|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**  **CÁC MÔN LỚP 9**  **Năm học: 2021 – 2022** | | | **MÔN: TOÁN**  **A.- LÝ THUYẾT:**  **Ι. Đại số:**   * Căn bậc hai số học; hằng đẳng thức * Công thức liên hệ phép nhân và phép khai phương; phép chia và phép khai phương. * Công thức biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn bậc hai. * Căn bậc ba. * Hàm số bậc nhất; đồ thị hàm số bậc nhất. * Đường thẳng song song; đường thẳng cắt nhau và trùng nhau. * Hệ số góc của đường thẳng y= ax+b (   **ΙΙ. Hình học:**  -Hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông, tỉ số lương giác của góc nhọn, hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông,ứng dụng thực tể các tỉ số lượng giác của góc nhọn.  - Sự xác định đường tròn; đường kính và dây của đường tròn,liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây.  - Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, vị trí tương đối của hai đường tròn.  - Tiếp tuyến đường tròn, tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau.  **B.- BÀI TẬP: *Các dạng bài tập*:**   * *Dạng 1*: Thực hiện phép tính về khai phương căn bậc hai, căn bậc ba. * *Dạng 2*: Các bài toán về căn thức bậc hai, biến đổi đơn giản căn thức bậc hai. * *Dạng 3*: Các bài toán về rút gọn biểu thức chứa căn bậc hai * *Dạng 4* :các bài toán về giải phương trình, bất phương trình chứa căn bậc hai * *Dạng 5*: Các bài toán về hàm số bậc nhất, đồ thị hàm số bậc nhất.áp dụng tính chu vi, diện tích phần giới hạn bởi các đồ thị hàm số bậc nhất. * *Dạng 6:* Các bài toán xác định vị trí tương đối của hai đường thẳng, xác định phương trình đường thẳng, xác định tọa độ giao điểm…. * *Dạng 7:* Các bài toán về tính toán, chứng minh các hệ thức lượng trong tam giác vuông, giải tam giác vuông. * *Dạng 8*: Các bài toán về đường tròn, tiếp tuyến của đường tròn, vị trí tường đối của đường thẳng và đường tròn. * *Dạng 9*: Các bài toán vận dụng các kiến thức Toán học và liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn.   *Trắc nghiệm*:  **TRẮC NGHIỆM: Chọn phương án đúng.**  **Câu 1:** Hàm số nào dưới đây là hàm số bậc nhất:  **Câu 2:** Trong các hình vẽ sau, hình vẽ nào là đồ thị hàm số y = 2x + 1  **A.** Hình 4 **B.** Hình 2 **C.** Hình 3 **D.** Hình 1  Câu 3:**Cho đường thẳng (d) y=6x-1 . Giao điểm của (d) với trục hoành là:**  Câu 4:**Hai đường thẳng d: y = ax + b (a ≠ 0) và d': y = a'x + b'(a' ≠ 0) cắt nhau khi:**  Câu 5:**Cho hai đường thẳng d: y = x + 3 và d': y = -2x . Khi đó:**  A.**d // d'** B.**d ≡ d'** C.**d cắt d'** D.**d ⊥ d'**  Câu 6:**Cho hai đồ thị của hàm số bậc nhất là hai đường thẳng d: y = (m + 2)x - m**  **và d': y = -2x - 2m + 1. Với giá trị nào của m thì d cắt d' ?**  A.**m ≠ -2** B.**m ≠ -4** C.**m ≠ -2; m ≠ -4** D.**m ≠ 2; m ≠ 4**  Câu 7:**Cho hai đồ thị của hàm số bậc nhất là hai đường thẳng d: y = (m + 2)x - m**  **và d': y = -2x - 2m + 1. Với giá trị nào của m thì d // d' ?**  A.**m = -2** B.**m = -4** C.**m = 2** D.**m ≠ 2; m ≠ -4**  Câu 8:**Cho đường thẳng d: y = ax + b (a ≠ 0) . Hệ số góc của đường thẳng d là:**  A.**–a** B.**a** C.**1/a** D.**b**  Câu 9:**Cho đường thẳng d: y = 2x + 1. Hệ số góc của đường thẳng d là:**  A.**-2** B.**1/2** C.**1** D.**2**  Câu 10:**Cho đường thẳng d: y = (m + 2)x - 5 đi qua điểm có A(-1; 2). Hệ số góc của đường thẳng d là:**  A.**1** B.**11** C.**-7** D.**7**  Câu 11: **Tính: +=**  A. 10 B. 73 C. 63 D. 7  Câu 12: **Cho biểu thức với ,**  Kết quả rút gọn biểu thức B=  A.  B.  C.  D. x - 2  Câu 13: **Cho các biểu thức  với x≥ 0. Để A=2 thì x=**  A. 4 B. 2 C. 2 D. 1  **Câu 14.** Cho biểu thức.Kết quả rút gọn biểu thức B=  **A.  B.  C.  D. 2x – 2**  **Câu 15.** Cho biểu thức  với x ≥ 0. Để để  thì x:  **A. x>4 B. 4 < x < 9 C. x=2 D. x>16**  Câu 16. **Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. AB = 6cm. AC = 8cm. Độ dài BC bằng:**  **14cm B. 12cm C. 10cm D. 7cm**  Câu 17 **Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. AB = 6cm. AC = 8cm. Độ dài AH bằng:**  **4,8cm B. 5cm C. 4cm D. 2,8cm**  Câu 18:**Cho đường tròn (O; R) và điểm M bất kì, biết rằng OM = R . Chọn khẳng định đúng?**  A.**Điểm M nằm ngoài đường tròn** B.**Điểm M nằm trên đường tròn**  C.**Điểm M nằm trong đường tròn** D.**Điểm M không thuộc đường tròn**  Câu 19**. Cho đường tròn (O; 5cm), dây MN = 8cm. Gọi OH khoảng cách từ tâm O đến MN . Khi đó OH=**  **A. 4 cm B. 3 cm C. 5 cm D. 2,5 cm**  Câu 20. **Cho đường tròn (O; 5cm), dây MN = 6cm. Gọi H là trung điểm của MN . Khi đó OH=**  **A. 4 cm B. 3 cm C. 5 cm D. 2,5 cm**  Ι.Đại số:  Bài 1**:**  **1. Thực hiện phép tính:**  **a)**  **2. Giải phương trình**:  **a**) ; b)  = **3** ; c)  d) ; e)  g) ; **f,**  Bài 2**: a) Tính giá trị biểu thức A = tại x = 16**  **b) Rút gọn biểu thức B =** **với x ≥ 0 và x ≠ 9**  **c) Chứng minh rằng B:A < 0**  **d) Tìm giá trị nhỏ nhất của B:A**  Bài 3: **a) Tính giá trị biểu thức M =** **tại x =**  **b) Rút gọn biểu thức P =**  **với x**  **c) Tìm các giá trị nguyên của x để P:M là số nguyên.**  Bài 4: **Cho biểu thức P =**  **a. Rút gọn P với x > 0 và x ≠ 4**  **b. Tính P khi  = 2**  **c. Tìm các giá trị nguyên của  để P nhận giá trị nguyên.**  **d. Tìm giá trị nhỏ nhất của P khi  > 9**  Bài 5: **Cho đường thẳng (d): y = 2x - 4**  **a) Tìm tọa độ giao điểm A, B của (d) với trục Ox, Oy?**  **c) Tính diện tích tam giác OAB**  Bài 6 **Cho hàm số y = (m + 1)x+ 2**   1. **Tìm m để đồ thị hàm số đi qua điểm A(2; 3)** 2. **Tìm m để đồ thị đi qua điểm 4 trên trục hoành .** 3. **Tìm m để đồ thị hàm số song song với đồ thị hàm số y = 2x -1** 4. **Chứng minh đồ thị hàm số luôn đi qua 1 điểm cố định với mọi m.** 5. **Tìm m để khoảng cách từ O tới đồ thị hàm số là lớn nhất**   Bài 7: **Tìm k, m để (d) y = (k – 2)x + m -1 và (d’) y = (6 – 2k)x +5 – 2m**  **a. Song song b. Cắt nhau c. Trùng nhau**  Bài 8: **Cho hai đường thẳng y = 2x + 1 và y = -3x + 2**   1. **Tìm giao điểm M của hai đường thẳng trên.** 2. **Viết phương trình đường thẳng đi qua M và song song với đường thẳng y = 2x + 4.**   Bài 9 **a)Vẽ đồ thị của hàm số y = 2x + 2 và y = -x- 2 trên cùng một mặt phẳng tọa độ**  **b) Gọi giao điểm của các đường thẳng y = 2x + 2 và y = - x – 2 với trục Oy theo thứ tự là A,B còn giao điểm hai đường thẳng đó là C ,Tìm tọa độ các điểm A,B,C .**  **c) Tính diện tích tam giác ABC.**  Bài 10. **Cho đường thẳng y = (m – 1)x + 3 (m  1) (d)**  **Đường thẳng (d) cắt Ox tại A, cắt Oy tại B. Tìm m sao cho:**   1. **Tam giác OAB cân.** 2. **Diện tích tam giác OAB bằng 3** 3. **Khoảng cách từ gốc tọa độ đến đường thẳng (d) bằng 1.**   Bài 11. **Tìm a để 3 đường thẳng sau đồng quy**  **y = 2x -1 (d1) ; y = x + 3 (d2) ; y = ax + 5 (d3)**  ΙΙ.Hình học:  Bài 1**: Cho ΔABC có AB =6cm, AC= 8cm, BC = 10cm.Đường cao AH phân giác AD**  **a) Giải tam giác vuông ABH.**  **b) Kẻ DMAB, DN AC, tứ giác AMDN là hình gì Tính diện tích của tứ giác AMDN.**  **c) AB.cosB + AC.cosC =?**  Bài 2. **Cho đường tròn (O;5cm) ,dây BC có độ dài 8cm.Các tiếp tuyến của đường tròn tại B và tại C cắt nhau ở A .Gọi H là giao điểm cua OA và BC .**  **a)Chứng minh HB = HC b)Tính độ dài OH c) Tinh độ dài OA**  Bài 3. **Cho tam giác ABC có góc A = 900. Đường cao AH. Vẽ đường tròn (A; AH). Gọi HD là đường kính của đường tròn đó. Tiếp tuyến của đường tròn tại D cắt CA tại E.**  **a/ Chứng minh ΔBEC cân.**  **b/ Gọi I là hình chiếu của A trên BE. Chứng minh rằng AI = AH.**  **c/ Chứng minh BE là tiếp tuyến của đường tròn tâm A.**  **d/ Chứng minh BE = BH + DE.**  Bài 4. **Cho nửa đường tròn tâm O đường kính AB, Kẻ tiếp tuyến Ax, By (Ax, By cùng phía với nửa đường tròn). Lấy điểm D trên tia Ax, kẻ tiếp tuyến DC với đường tròn. ( C thuộc đường tròn) (O) tiếp tuyến này cắt By tại E.**   1. **Chứng minh góc DOE = 900.** 2. **AD.BE không đổi khi D thay đổi trên Ax.** 3. **AB là tiếp tuyến đường tròn đường kính DE.** 4. **Gọi M là giao điểm của AC và OD, N là giao điểm của BC và OE. Chứng minh tứ giác CMON là hình chữ nhật.**   Bài 5.  **Cho (O;R),đường kính AB. Gọi I là trung điểm của AO. vẽ dây cung CD ⊥ AB tại I. Vẽ tiếp tuyến tại C và D của (O), chúng cắt nhau tại M**  **a/ Chứng minh tứ giác ACOD là hình thoi, suy ra M, A, B thẳng hàng.**  **b/ Tính chu vi và diện tích tam giác MCD. Biết R = 6**  **c/ Chứng minh MC2 = MA.MB.**  **d/ Chứng minh MC là tiếp tuyến (B; BI)**  Bài 6**: Kim tự tháp Ke-op (Ai Cập) là một hình chóp đều có đáy là một hình vuông cạnh dài 230m. Vào một thời điểm trong ngày khi ánh nắng mặt trời tạo với mặt đất một góc 350 , người ta đo được bóng của nó (tính từ bóng của đỉnh tháp tới một giao điểm hai cạnh đáy) bằng 46,15m. Tính chiều cao của kim tự tháp (làm tròn đến hàng đơn vị).** | | | | **MÔN: VẬT LÝ**  **I. LÍ THUYẾT:**  1) Phát biểu và viết công thức định luật Ôm, định luật Jun-Len xơ. Giải thích các kí hiệu và đơn vị có trong công thức đó?  2) Điện trở của dây dẫn phụ thuộc vào những yếu tố nào? Viết công thức diễn tả sự phụ thuộc đó, giải thích các kí hiệu và đơn vị đo trong công thức đó?  Nêu các cách xác định điện trở của một dây dẫn đã học  3) Công và công suất của dòng điện: Nêu khái niệm, công thức, đơn vị. Nêu cách xác định công suất của một bóng đèn bằng am pe kế và vôn kế. Nêu ý nghĩa của số oát ghi trên dụng cụ điện?  4) Nam châm vĩnh cửu.  5)Cách nhận biết từ trường.  6) Nêu qui ước xác định chiều đường sức từ, vẽ và xác định chiều đường sức từ của một nam châm thẳng  7) Phát biểu qui tắc xác định chiều đường sức từ của ống dây có dòng điện chạy qua.  8) Nêu điều kiện để một dây dẫn có dòng điện chạy qua chịu tác dụng của lực điện từ. Phát biểu qui tắc bàn tay trái  9) So sánh sự nhiễm từ của sắt và thép? Nêu cách chế tạo nam châm điện và nam châm vĩnh cửu. Nêu vài ứng dụng của nam châm điện. Nêu các cách làm tăng lực từ của nam châm điện  **II. BÀI TẬP**:  ***A. Bài tập Trắc nghiệm: xem các bài trong SBT và tham khảo các câu hỏi dưới đây:***  **Câu 1:** Công suất điện cho biết:  **A.** lượng điện năng sử dụng trong một đơn vị thời gian.  **B.** khả năng thực hiện công của dòng điện.  **C.** năng lượng của dòng điện.  **D.** mức độ mạnh, yếu của dòng điện.  **Câu 2:** Hai điện trở R1 = 2Ω và R2 = 3Ω được mắc nối tiếp vào một mạch điện có hiệu điện thế không đổi, cường độ dòng điện trong mạch có giá trị là 1A. Nếu thay hai điện trở trên bằng 1 điện trở duy nhất R = 5 Ω thì cường độ dòng điện lúc này bằng bao nhiêu?  **A.** 1 A. **B.** 0,5 A. **C.** 0,25 A. **D.** 0,1 A.  **Câu 3:** Định luật Jun-Lenxơ cho biết điện năng biến đổi thành:  **A.** năng lượng ánh sáng.  **B.** hóa năng. **C.** cơ năng. **D.** nhiệt năng.  **Câu 4:** Khi đặt một hiệu điện thế U vào hai đầu một điện trở R thì dòng điện chạy qua nó có cường độ I. Hệ thức nào dưới đây là hệ thức của định luật Ôm?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** U=I.R | **B.** I=P/U | **C.** I=U/R | **D.** R=U/I |   **Câu 5:** Khi chiều dài của dây dẫn đồng chất có tiết diện đều giảm đi 6 lần thì điện trở của nó  **A.** tăng 3 lần **B.** giảm 6 lần **C.** giảm 3 lần **D.** tăng 6 lần  **Câu 6:** Trên một bàn là có ghi 220V – 1100W. Khi bàn là này hoạt động bình thường thì nó có điện trở bao nhiêu ?  **A.** 44Ω **B.** 5Ω **C.** 0,2Ω **D.** 5500Ω  **Câu 7:** Điện trở của dây dẫn  **A.** tỉ lệ thuận với tiết diện dây dẫn  **B.** không phụ thuộc vào chất làm dây dẫn  **C.** tỉ lệ nghịch với chiều dài dây dẫn  **D.** không phụ thuộc vào khối lượng của dây dẫn  **Câu 8:** Đặt vào hai đầu dây dẫn có điện trở 25Ω một hiệu điện thế 12V thì cường độ dòng điện chạy qua dây là:  **A.** 2,1A; **B.** 0,48A. **C.** 4,8A ; **D.** 37A;  **Câu 9:** Trong đoạn mạch có các điện trở mắc nối tiếp, phát biểu nào sau đây là đúng?  **A.** Điện trở tương đương của đoạn mạch nhỏ hơn mỗi điện trở thành phần  **B.** Cường độ dòng điện qua mỗi điện trở là như nhau  **C.** Cường độ dòng điện trong mạch chính bằng tổng cường độ dòng điện qua mỗi điện trở  **D.** Hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở bằng nhau  **Câu 10:** Nguyên tắc hoạt động của biến trở con chạy dựa vào mối quan hệ giữa điện trở với  **A.** chất làm dây dẫn **B.** tiết diện dây dẫn  **C.** nhiệt độ của dây dẫn **D.** chiều dài dây dẫn  **Câu 11:** Mắc ba điện trở R1 = 2 Ω, R2 = 3 Ω, R3 = 6 Ω song song với nhau vào mạch điện U = 6 V. Cường độ dòng điện qua mạch chính là  **A.** 12 A. **B.** 6,0 A. **C.** 1,8 A. **D.** 3,0 A.  **Câu 12:** Cho 3 bóng đèn: Bóng Đ1 ghi: 6V- 3W, bóng Đ2 ghi: 12V- 3W, bóng Đ3 ghi: 6V- 6W. Khi các bóng đèn đều được sử dụng ở hiệu điện thế định mức thì độ sáng của các bóng đèn như sau:  **A.** Bóng Đ2 sáng nhất, hai bóng Đ1 và Đ3 sáng như nhau  **B.** Bóng Đ1 sáng nhất, hai bóng Đ2 và Đ3 sáng như nhau  **C.** Bóng Đ1 sáng yếu nhất, hai bóng Đ2 và Đ3 sáng như nhau  **D.** Bóng Đ3 sáng nhất, hai bóng Đ1 và Đ2 sáng như nhau  **Câu 13:** Cường độ dòng điện đi qua một dây dẫn là I1, khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn này là U1 = 7,2V. Dòng điện đi qua dây dẫn này sẽ có cường độ I2 lớn gấp bao nhiêu lần nếu hiệu điện thế giữa hai đầu của nó tăng thêm 10,8V?  A. 1,5 lần B. 3 lần C. 2,5 lần D. 2 lần  **Câu 14:** Cho hai điện trở R1 = 20 Ω; R2 = 60 Ω mắc vào hai điểm A, B. Mắc R1 nối tiếp R2 vào U = 120V. Cường độ dòng điện qua mạch trên là:  A. 10A      B. 7,5A             C. 2A          D. 1,5A  **Câu 15:** Một dây dẫn Nicrom dài 15m, tiết diện 0,3mm2 được mắc vào hai điểm có hiệu điện thế U, Điện trở của dây dẫn có giá trị là:  A. R = 55 Ω          B. R =110 Ω    C. R= 220 Ω       D = 50 Ω  **Câu 16:** Khi mắc điện trở R = 12Ω vào hiệu điện thế 6V thì cường độ dòng điện chạy qua nó là:  A. 2A        B. 0,5A          C. 1A       D. 1,5A  **Câu 17:** Điện trở của đoạn dây dẫn bằng đồng dài 100m, tiết diện 2mm2 và có điện trở suất 1,7.10-8 là:  A. 0,75Ω           B. 0,65Ω             C. 0,85Ω                   D. 0,95Ω  **Câu 18:** Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của I vào U là đường:  **A.** Đường thẳng song song với trục I **B.** Đường thẳng vuông góc với trục I  **C.** Đường thẳng kéo dài đi qua gốc tọa độ **D.** Đường thẳng không đi qua gốc tọa độ  **Câu 19:** Khi một kim nam châm được để tự do đã cân bằng sẽ chỉ hướng  **A.** Nam – Bắc **B.** Đông Nam – Tây Bắc  **C.** Đông Bắc – Tây Nam **D.** Đông – Tây  **Câu 20:** Dùng nam châm có thể tách các vụn kim loại trong hỗn hợp nào dưới đây?  **A.** Đồng và sắt **B.** Nhôm và đồng **C.** Sắt và niken **D.** Niken và côban  **Câu 21:** Đặt một kim nam châm gần một dây dẫn có dòng diện chạy qua, kim nam châm bị quay đi một góc nào đó là do dòng điện đã tác dụng lên kim nam châm:  A. Lực hấp dẫn B. Lực culong C. Lực điện từ D. Trọng lực  **Câu 22:** Từ trường không tồn tại ở đâu:  A. Xung quanh nam châm. B. Xung quanh dòng điện.  C. Xung quanh trái đất. D. Xung quanh điện tích đứng yên.  **Câu 23:** Người ta dùng dụng cụ nào để nhận biết từ trường:  A. Dùng Ampe kế. B.Dùng Vôn kế.  C. Dùng kim nam châm có trục quay. D. Dùng áp kế.  **Câu 24:** Muốn cho một cái đinh thép trở thành một nam châm, ta làm như sau:  A. Quét mạnh một đầu đinh vào một cực của nam châm. B. Hơ đinh trên lửa.  C. Dùng len cọ xát mạnh nhiều lần vào đinh. D. Lấy búa đập mạnh vào đầu đinh.  **Câu 25:** Theo quy tắc bàn tay trái để tìm chiều của lực điện từ tác dụng lên một dòng điện thẳng đặt trong từ trường thì ngón tay giữa hướng theo:  A. Chiều của đường sức từ. B. Chiều của lực điện từ.  C. Chiều của dòng điện. D. Không hướng theo hướng nào trong ba hướng trên.  **Câu 26:** Nhận định nào sau đây là đúng về từ trường của ống dây có dòng điện chạy qua?  **A.** Đầu ống dây có các đường sức từ đi ra gọi là cực Nam  **B.** Đường sức từ của ống dây là những đường không khép kín  **C.** Đường sức từ trong lòng ống dây gần như song song với nhau  **D.** Đầu ống dây có các đường sức từ đi vào gọi là cực Bắc  **Câu 27:** Tác dụng từ của dòng điện **không** được ứng dụng trong:  **A.** Quạt điện **B.** Bàn là điện  **C.** Chuông điện **D.** Máy hút các vật bằng sắt.  **Câu 28:** Lực do nam châm tác dụng lên dòng điện đặt gần nó được gọi là:  **A.** Lực điện; **B.** Lực đàn hồi **C.** Lực từ. **D.** Lực hấp dẫn  **Câu 29:** Chọn phương án sai.  Trong thí nghiệm Ơ – xtét, khi đặt dây dẫn song song với kim nam châm, cho dòng điện chạy qua dây dẫn thì:  A. Kim nam châm đứng yên không thay đổi. B. Có lực tác dụng lên kim nam châm.  C. Lực tác dụng lên kim nam châm là lực từ. D. Kim nam châm bị lệch khỏi vị trí ban đầu.  **Câu 30:** Trong thí nghiệm phát hiện từ trường của dòng điện, dây dẫn AB được bố trí như thế nào để hiện tượng xảy ra dễ quan sát nhất?  A. Tạo với kim nam châm một góc bất kì. B. song song với kim nam châm.  C. Vuông góc với kim nam châm. D. Tạo với kim nam châm một góc nhọn.    ***B. Bài tập tự luận:***  **Bài tập 1:** Thời gian đung sôi 1,5 lít nước của một ấm điện là 10 phút. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây nung của ấm là 220V. tính điện trở của dây nung này, biết rằng nếu kể cả nhiệt lượng hao phí để đung sôi 1 lít nước cần nhiệt lượng là 420000J?  **Bài tập 2:** Trong mùa đông, một lò sưởi có ghi 220V – 880W được sử dụng với hiệu điện thế 220V trong 4 giờ mỗi ngày.  a) Công suất tiêu thụ điện của bếp lúc đó bằng bao nhiêu?  b) Tính điện trở của dây nung lò sưởi và cường độ dòng điện chạy qua nó khi đó  c) Tính nhiệt lượng mà lò sưởi này toả ra trong mỗi ngày theo đơn vị kJ.  d) Tính tiền điện phải trả cho việc dùng lò sưởi như trên trong suốt mùa đông, tổng cộng là 30 ngày. Cho rằng giá tiền điện là 1000đ/kW.h  **Bài tập 3:** Một bình nóng lạnh có ghi 220V – 1100W được sử dụng với hiệu điện thế 220V.  a) Tính cường độ dòng điện chạy qua bình khi đó  b) Tính thời gian để bình đun sôi 10 lít nước từ nhiệt độ 20oC, biết nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K và nhiệt lượng bị hao phí là rất nhỏ  c) Tính tiền điện phải trả cho việc sử dụng bình như trên trong 30 ngày, biết rằng thời gian sử dụng trung bình mỗi ngày là 1 giờ, và giá tiền điện là 1000đ/kW.h  **Bài tập 4:** Cho hình vẽ bên, khi K đóng hãy :  K  + −  a)Vẽ đường sức từ đi qua chỗ mỗi kim nam châm  và mũi tên chỉ chiều của mỗi đường sức từ đó.  b) Đánh dấu hai từ cực của ống dây  có dòng điện chạy qua khi đóng mạch điện, xác định các từ cực của kim nam châm | | | | **MÔN: HÓA HỌC**   1. **PHẠM VI ÔN TẬP:**  * Chương I: Các loại hợp chất vô cơ. * Chương II: Kim loại.  1. **NỘI DUNG** 2. **LÍ THUYẾT :** 3. Phân loại,tính chất hóa học chung của 4 loại hợp chất vô cơ( oxit, axit, bazơ ,muối) và mối quan hệ giữa chúng. 4. Tính chất hóa học chung của kim loại.Dãy hoạt động hoá học của kim loại( ý nghĩa) 5. Tính chất hóa học giống và khác nhau của Al, Fe.Viết PTHH minh họa. 6. Sản xuất nhôm, sản xuất gang, thép (PTHH). 7. Sự ăn mòn kim loại là gì?Các biện pháp bảo vệ kim loại không bị ăn mòn. 8. **CÁC DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA** 9. ***Trắc nghiệm:***   **Câu 1:**  Dung dịch nào sau đây làm dung dịch phenolphtalein không màu chuyển sang màu đỏ?  **A.**  Ca(OH)2 **B.** CaCl2 **C.** H2SO4 **D.** NaNO3  **Câu 2:** Để nhận biết 2 kim loại Al và Cu cần phải dùng dung dịch  **A.** NaCl **B.** KCl **C.** K2SO4 **D.** NaOH  **Câu 3:** Nguyên liệu để sản xuất nhôm là  **A.** quặng hematit **B.** quặng manhetit  **C.** quặng sắt **D.** quặng boxit  **Câu 4:** Dung dịch nào sau đây làm quỳ tím hóa đỏ?  **A.** Na2SO4 **B.** NaOH **C.** HCl **D.**  NaCl  **Câu 5:** Dãy kim loại nào dưới đây được sắp xếp theo chiều hoạt động hoá học tăng dần?  **A.** Cu, Zn, Mg, K **B.** Cu,Mg, Zn, K **C.** K, Mg, Zn, Cu **D.** Zn, Mg, K, Cu  **Câu 6:** Muối nào sau đây bị nhiệt phân hủy?  **A.**  FeCl2 **B.** NaCl **C.**  CaCO3 **D.**  CuSO4  **Câu 7:** Hiện tượng xảy ra khi cho dây nhôm vào ống nghiệm đựng dung dịch NaOH là:  **A.**  Không thấy hiện tượng gì.  **B.** Có khí không màu thoát ra, nhôm tan dần.  **C.** Kim loại tan dần, dung dịch chuyển sang màu xanh. .  **D.** Dung dịch chuyển sang màu đỏ.  **Câu 8:** Cặp chất nào sau đây xảy ra phản ứng?  **A.** Cu và HCl **B.**  Zn và HCl  **C.** Fe và HNO3 đặc, nguội **D.**  Al và H2SO4 đặc, nguội  **Câu 9:** Dung dịch NaOH **không** phản ứng với chất nào?  **A.** HCl **B.** CO2 **C.** MgO **D.** CuCl2  **Câu 10:** Oxit nào sau đây tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit?  **A.** P2O5 **B.** CuO **C.** CaO **D.** K2O  **Câu 11:** Hàm lượng cacbon có trong thép là  **A.** dưới 2% **B.** trên 2% **C.** từ 2% đến 5% **D.** trên 5%  **Câu 12:** Dùng 300 g dung dịch HCl hòa tan được tối đa 16,8 g Fe. Nồng độ % của dung dịch axít đã phản ứng là  **A.** 9,25% **B.** 10 % **C.** 9,8% **D.** 7,3 %  **Câu 13:** Khái niệm về sự ăn mòn kim loại nào sau đây đúng?  **A.** Ăn mòn kim loại là sự phá hủy kim loại do kim loại tiếp xúc với môi trường không khí.  **B.** Sự phá hủy kim loại, hợp kim do tác dụng hóa học trong môi trường được gọi là sự ăn mòn kim loại.  **C.**Sự ăn mòn kim loại là sự phá hủy kim loại bởi chất khí hay hơi nước ở nhiệt độ cao.  **D.** Ăn mòn kim loại là sự phá hủy kim loại do kim loại tiếp xúc với môi trường axit tạo ra dòng điện.  **Câu 14:** Kim loại sắt phản ứng với dung dịch nào sau đây ?  **A.** AlCl3 **B.** CuCl2 **C.**  ZnCl2 **D.** MgCl2  **Câu 15:** Khử hoàn toàn 1 tấn quặng sắt chứa 60% Fe2O3 bằng khí hiđro. Khối lượng sắt thu được là  **A.** 0,98 tấn **B.**  0,42 tấn **C.** 0,6 tấn **D.**  4,2 tấn  ***2. Tự luận***  **Bài 1**: Cho các chất sau: Ba(OH)2, Fe, Na2O, Al, SO3  Chất nào tác dụng được với :  a. dd HCl b. dd Cu(NO3)2 c. dd NaOH d. dd H2O  Viết PTHH của các phản ứng xảy ra (nếu có)  **Bài 2**: Viết các phương trình hóa học thực hiện các biến hóa sau:  (ghi rõ điều kiện phản ứng nếu có)  Fe FeSO4 FeCl2 Fe(OH)2FeOFe  6  FeCl3Fe(NO3)3Fe(OH)3  Fe2O3 Fe  **Bài 3 :** Cho 9,65 gam hỗn hợp Zn, Cu tác dụng với dd H2SO4 loãng,dư. Sau phản ứng thu được 1,12 lit H2 ở đktc và dung dịch B   1. Viết PTHH các phản ứng xảy ra . 2. Tính khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu?   **Bài 4:** Cho 13g kim loại M hoá trị II tác dụng với Clo dư thu được 27,2g muối clorua.  Xác định M là kim loại nào? | | | | **MÔN: SINH HỌC**  **PHẦN I. NỘI DUNG KIẾN THỨC**  Các đơn vị kiến thức đã học từ *Bài 1: Menden và di truyền học* đến hết *Bài 24: Đột biến số lượng NST (tiếp theo)* (trừ các phần đã giảm tải)  **II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA**  **1. Câu hỏi tự luận**  **Câu 1.** Nêu đặc điểm khác nhau cơ bản trong cấu trúc của AND và ARN.  **Câu 2.** Nêu khái niệm, nguyên nhân vai trò các loại đột biến gen, các loại đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể, đột biết số lượng nhiễm sắc thể (thể đa bội, dị bội ).  **Câu 3.** Nêu mối quan hệ giữa kiểu gen, môi trường, kiểu hình. Người ta vận dụng mối quan hệ đó vào thực tiễn sản xuất như thế nào?  **Câu 4:** Một nu có chiều dài 0,408 μm và có hiệu số giữa nu loại G với loại nu khác là 10% số nu của gen.  a. Tìm khối lượng của gen. Biết khối lượng trung bình của một nu là 300 đvC.  b. Tỷ lệ % và số lượng từng loại nu của gen.  c. Tính số liên kết hidro của gen.  **Câu 5:**  Gen B có 3000 nucleotit. Gen B đột biến thành gen b. Khi 2 gen này cùng nhân đôi 1 lần đã lấy từ môi trường tế bào 5998 nucleotit.  a. Xác định chiều dài của gen b.  b. Xác định dạng đột biến từ gen B thành gen b.  **2. Câu hỏi trắc nghiệm**  **Câu 1: Phép lai nào sau đây được gọi là phép lai phân tích?**  **A.** AA x Aa. **B.** Aa x Aa. **C.** AA x AA. **D.** Aa x aa.  **Câu 2: Một đoạn của phân tử ADN mang thông tin qui định cấu trúc một loại prôtêin được gọi là gì?**  **A.** Nhiễm sắc thể **B.** Crômatit **C.** Mạch của ADN **D.** Gen cấu trúc  **Câu 3: Người bị bệnh ung thư máu là do mất một đoạn nhỏ ở đầu nhiễm sắc thể nào?**  **A.** Nhiễm sắc thể số 21 **B.** Nhiễm sắc thể số 12  **C.** Nhiễm sắc thể số 11 **D.** Nhiễm sắc thể số 23  **Câu 4: Ở lúa, tính trạng thân cao (A) là trội hoàn toàn so với tính trạng thân thấp (a). Nếu đời F1 có tỉ lệ kiểu hình 50% thân cao : 50% thân thấp thì 2 cơ thể đem lai ở P có kiểu gen như thế nào?**  **A.** P: AA x aa **B.** P: Aa x Aa  **C.** P: AA x aa hoặc P: Aa x aa **D.** P: Aa x aa  **Câu 5: Kiểu gen nào dưới đây được xem là thuần chủng về cả hai cặp tính trạng?**  **A.** AaBb **B.** AaBB **C.** AABB **D.** AABb  **Câu 6: Quá trình tự nhân đôi của ADN diễn ra theo những nguyên tắc nào**  A. Nguyên tắc bổ sung, nguyên tắc bán bảo toàn.  B. Nguyên tắc bổ sung, nguyên tắc khuôn mẫu.  C. Nguyên tắc bổ sung , nguyên tắc khuôn mẫu.  D. Nguyên tắc bán bảo toàn, nguyên tắc bán bảo toàn, nguyên tắc khuôn mẫu.  **Câu 7: Trường hợp gen cấu trúc bị đột biến thay thế một cặp A - T bằng một cặp G - X thì số liên kết hiđrô trong gen sẽ**  **A.** giảm 1. **B.** tăng 2. **C.** tăng 1. **D.** giảm 2.  **Câu 8: Ruồi giấm có 2n = 8 NST. Có 4 hợp tử của ruồi giấm đều nguyên phân 5 lần liên tiếp. Số NST có trong các tế bào con được tạo ra là bao nhiêu?**  **A.** 1026 **B.** 1024 **C.** 1022 **D.** 1028  **Câu 9: Hiện tượng dị bội thể là sự tăng hoặc giảm số lượng NST xảy ra ở:**  **A**. toàn bộ các cặp NST trong tế bào.  **B.** một hay một số cặp NST nào đó trong tế bào**.**  **C.** NST giới tính.  **D.** NST thường.  **Câu 10:** Trong giảm phân, NST nhân đôi  **A**. 1 lần ở kỳ trung gian của lần phân bào I.  **B.** 1 lần ở kỳ trung gian của lần phân bào II.  **C**. ở kỳ trung gian của cả 2 lần phân bào.  **D.** 1 lần ở kỳ trung gian của lần phân bào I và 2 lần ở kỳ trung gian của lần phân bào II.  **Câu 11: Phân tử ADN có tỉ lệ % của nucleotit loại A là 20%, trường hợp nào sau đây *đúng*?**  **A.** %A + %G = 60% **B.** %X = %G = 80%  **C.** %G = % X = 30% **D.** %A + %T = 50%  **Câu 12: Từng NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của tế bào. NST bắt đầu tháo xoắn. Quá trình này là ở kì nào của nguyên phân**  A. Kì đầu B. Kì giữa C. Kì sau D. KÌ cuối  **Câu 13: Trong phân bào lần II của giảm phân, NST kép xếp thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào ở kì nào?**  A. Kì sau  B. Kì giữa  C. Kì đầu D. Kì cuối.  **Câu 14: Chức năng của gen là gì?**  **A.** Lưu giữ và truyền đạt thông tin di truyền  **B.** Tham gia vào các cấu trúc của màng tế bào  **C.** Chứa đựng năng lượng cho các hoạt động của tế bào  **D.** Trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường  **Câu 15: Trên ruộng lúa, người ta thấy có một số cây mạ màu trắng, đó là loại đột biến nào?**  A. Đột biến gen.   B. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể.  C. Dị bội thể. D. Đa bội thể.  **Câu 16:** Một gen có 480 ađênin và 3120 liên kết hiđrô. Gen đó có số lượng nuclêôtit là     A. 1200 nuclêôtit B. 2400 nuclêôtit.     C. 3600 nuclêôtit. D. 3120 nuclêôtit.  **Câu 17: Đơn phân của ARN là:**  **A.** nucleotit A, T, G, X. **B.** ribôzơ (đường 5 C).  **C.** nuclêôtit A, U, G, X. **D.** axit amin.  **Câu 18: Quan sát trường hợp minh họa sau đây và hãy xác định đột biến này thuộc dạng nào?**  ABCDEFGH ABCDEFG  **A.** Mất đoạn nhiễm sắc thể **B.** Đảo đoạn nhiễm sắc thể  **C.** Lặp đoạn nhiễm sắc thể **D.** Chuyển đoạn nhiễm sắc thể  **Câu 19: NST được quan sát rõ nhất dưới kính hiển vi ở kỳ giữa vì**  **A.** NST dãn xoắn tối đa. **B.** NST đóng xoắn tối đa.  **C.** ADN nhân đôi xong. **D.** NST phân li về hai cực của tế bào.  **Câu 20:** Một đoạn AND có cấu trúc như sau:  Mạch 1: -A-G-T-A-T-X-G-T  Mạch 2: -T-X-A-T-A-G-X-A  Cấu trúc của hai đoạn AND con được tạo thành sau khi đoạn AND mẹ nói trên kết thúc quá trình nhân đôi.  **A.** -T-X-A-T-A-G-X-A- và  - A-G-T-A-T-X-G-T-  **B.**  - A-G-T-A-T-X-G-T- và  - A-G-T-A-T-X-G-T-  **C.** -T-X-A-T-A-G-X-A- và  -T-X-A-T-A-G-X-A-  **D.**  -U-X-A-U-A-G-X-A- và - A-G-U-A-U-X-G-U- | | | | **MÔN: NGỮ VĂN**  **A. Kiến thức trọng tâm**  **Phần I: Văn học**  ***\* Yêu cầu về kiến thức:***  1. Văn bản nhật dụng: tập trung vào những chủ đề sau:  - Vấn đề hội nhập và bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc- văn bản “ Phong cách Hồ Chí Minh”  - Vấn đề chiến tranh và hoà bình- văn bản “ Đấu tranh cho một thế giới hòa bình”  2. Văn học trung đại:  - Chuyện người con gái Nam Xương  - Hoàng Lê nhất thống chí  - Truyện Kiều của Nguyễn Du, đoạn trích “ Chị em Thúy Kiều”, “ Kiều ở lầu Ngưng Bích”  3.Văn học hiện đại:  - Bài thơ về tiểu đội xe không kính  - Đoàn thuyền đánh cá  - Bếp lửa  - Làng  - Lặng lẽ Sa Pa  - Chiếc lược ngà  ***\* Yêu cầu về kỹ năng:***  + Nắm được tác giả, tác phẩm, thể loại, hoàn cảnh sáng tác, bố cục, phương thức biểu đạt, ý nghĩa nhan đề, tóm tắt truyện, thuộc thơ.  + Nắm được nội dung, nghệ thuật, biết khai thác tín hiệu nghệ thuật trong tác phẩm văn học để làm nổi bật nội dung, ý nghĩa.  + Hệ thống các tác phẩm văn học theo từng giai đoạn, các chủ đề.  + Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.  **Phần II: Tiếng Việt**  ***\* Yêu cầu về kiến thức:***  - Các phương châm hội thoại  - Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp.  - Một số phép tu từ.  - Đoạn văn  ***\* yêu cầu về kỹ năng:***  - Nhận diện được đơn vị kiến thức Tiếng Việt cơ bản trong văn bản.  - Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.  - Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết.  **Phần III: Tập làm văn**  ***\* Yêu cầu về kiến thức:***  1***.***Văn tự sự  2. Nghị luận  ***\*Yêu cầu về kỹ năng:***  - Nắm được đặc điểm chung của văn văn tự sự, nghị luận  - Biết cách làm bài văn thuyết minh kết hợp với các phương thức biểu đạt miêu tả, tự sự và một số biện pháp nghệ thuật khác.  - Bài văn (đoạn văn) nghị luận VH- NLXH  **B. Bài tập tham khảo**  1. Ý nghĩa nhan đề “Truyền kì mạn lục”  - HS tự làm  2. Chỉ ra những chi tiết kì ảo trong “Chuyện người con gái Nam Xương”, cho biết ý nghĩa của những chi tiết đó.  - Chỉ ra chi tiết kì ảo: HS tự làm.  - Ý nghĩa:  +Góp phần làm đặc trưng thể loại truyện truyền kì  +Lôi cuốn người đọc, người nghe bởi chi tiết kì ảo làm cho câu truyện trở nên hấp dẫn.  +Làm hoàn chỉnh thêm vẻ đẹp vốn có của Vũ Nương, là 1 người trọng danh dự, thủy chung,ân nghĩa, vị tha.  +Làm giảm đi tính bi kịch của truyện,an ủi người đọc 1 người thùy mị,nết na như Vũ Nương không thể chết oan khuất mà phải được giải oan,và 1 người như thế phải được hưởng một cuộc sông sung sướng cho dù chỉ là 1 cuộc sống ngoài dương thế, được các mỹ nữ dưới thủy cung yêu thương.  +Thể hiện ước mơ của người dân một lẽ công bằng: người phu nữ thùy mị nết na thì không thể chết oan khuất mà phải được giải oan.  3. Hãy nêu ý nghĩa của chi tiết chiếc bóng trong truyện “Chuyện người con gái Nam Xương”.  Gợi ý:  \* Ý nghĩa:  - Với cốt truyện:  +Cái bóng của Vũ Nương là chi tiết thắt nút, mở nút….  +Cái bóng đã làm cho câu chuyên kịch tính và hấp dẫn  - Với nhân vật:  + Với Vũ Nương: Gợi cảnh ngộ cô đơn của người vợ; thể hiện tình yêu chồng, thương con, sự thủy chung…  + Với bé Đản: thể hiện sự ngây thơ, hồn nhiên.  + Với Trương Sinh: Thể hiện sự ghen tuông, đa nghi mù quáng.  4. Theo em, những nguyên nhân nào gây ra bi kịch của Vũ Nương? Từ đó em cảm nhận gì về thân phận người phụ nữ dưới chế độ phong kiến? Kể tên một tác phẩm khác viết về đề tài người phụ nữ dưới chế độ phong kiến trong chương trình Ngữ văn THCS, ghi rõ tên tác giả?  - HS tự làm.  5. Nhận xét cách kết thúc truyện “Chuyện người con gái Nam Xương”.  Gợi ý:  Kết thúc truyện giảm đi tính bi kịch mà không mất đi tính bi kịch.  HS tự giải thích rõ.  6. Bằng đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận diễn dịch hãy làm rõ số phận và vẻ đẹp của Vũ Nương trong truyện “Chuyện người con gái Nam Xương” .  Gợi ý:  Đoạn văn cần đảm bảo nội dung:  - Vẻ đẹp của Vũ Nương: Yêu chồng, thương con, hiếu thảo, tự trọng…  - Số phận: bất hạnh  7. Nêu ý nghĩa nhan đề “Hoàng Lê nhất thống chí”.  HS tự làm  8. Trong hồi 14 “ Hoàng Lê nhất thống chí”, Quang Trung đã ra lời phủ dụ trong hoàn cảnh nào? Nêu nội dung lời phủ dụ? Nhận xét lời phủ dụ?  Câu nói “ *Trong khoảng vũ trụ…mà cai trị”* đã khẳng định chủ quyền của dân tộc. Em hãy kể tên hai văn bản mà em đã học trong chương trình THCS cũng khẳng định chủ quyền của dân tộc.  HS tự làm  9. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  *“ – Các ngươi đem thân thờ ta…quả đúng như vậy.”*  a. Trong đoạn trích trên là lời của ai nói với ai, trong hoàn cảnh nào?  b. Qua lời nói đó em hiểu gì về nhân vật “ ta” trong đoạn trích?  c. Dựa vào đoạn trích trên và hồi 14 “Hoàng Lê nhất thống chí”, hãy trình bày cảm nhận của em về hình ảnh người anh hùng Quang Trung trong đoạn trích hồi thứ 14?  d. Tại sao các tác giả là cựu thần nhà Lê nhưng lại viết hay về người anh hùng Quang Trung?  Gợi ý:  a,b HS tự làm  c. Đoạn văn cần đảm bảo các ý: Quang Trung là người mạnh mẽ, quyết đoán; thông minh sáng suốt, tầm nhìn xa trông rộng; lẫm liệt trong trận chiến.  d .Họ là những nhà viết sử nên họ tôn trọng sự thật.  + Họ có ý thức dân tộc.  + Vùa Lê Chiêu Thống là vị vua đớn hèn nên không thể không phê phán còn Quang Trung vị anh Hùng áo vải mang trong mình biết bao vẻ đẹp nên không thể không ca ngợi.  10.Trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” của Nguyễn Du, tác giả đẫ sử dụng bút pháp ước lệ  a, Em hiểu thế nào là bút pháp ước lệ?  b, Chép 2 câu thơ miêu tả Thúy Vân, 2 câu thơ miêu tả Thúy Kiều có sử dụng bút pháp ước lệ? Nêu cảm nhận của em về các câu thơ đó.  c. Bức chân dung của chị em Thúy Vân, Thúy Kiều có gì giống và khác nhau?  d. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu theo phương thức lập luận diễn dịch, hãy làm rõ bức chân dung của Thúy Kiều trong đoạn trích “ Chị em Thúy Kiều” trong đoạn trích có sử dụng lời dẫn trưc tiếp- gạch chân.  Gợi ý:  a,b: HS tự làm  c: Bức chân dung của Thúy Vân và Thúy Kiều có điểm giống nhau và khác nhau:   * Bức chân dung có điểm giống nhau:Họ đều là người phụ nữ xinh đẹp, bức chân dung có dự báo số phận. * Bức chân dung có sự khác nhau:   + Vẻ đẹp của Vân: phúc hậu, đoan trang- bức chân dung dự báo số phận êm đềm, hạnh phúc.  + Vẻ đẹp của Thúy Kiều: sắc sảo, mặn mà, không những vậy nàng còn có tài năng  ( tài cầm, kì, thi, họa và tâm hồn đa sầu, đa cảm) – bức chân dung dự báo số phận truân chuyên, trắc trở.  d. Đoạn văn cần đảm bảo các ý sau: Khai thác các tín hiệu NT: bút pháp ước lệ, đặc tả, thành ngữ, điển tích…để làm nổi bật lên vẻ đẹp của TK:  - Vẻ đẹp ngoại hình: đặc tả đôi mắt để làm nổi bật lên vẻ đẹp sắc sảo.  - Vẻ đẹp tài năng: Cầm, kì thi, họa  - Vẻ đẹp tâm hồn: đa sầu, đa cảm.   * Vẻ đẹp ngầm dự báo số phận sóng gió của nàng.   11. Cho câu thơ sau:  “Tưởng người dưới nguyệt chén đồng”  a. Chép chính xác bẩy câu thơ tiếp theo. Những câu thơ vừa chép thuộc đoạn trích nào? Nêu vị trí đoạn trích?  b. Giải nghĩa từ “ chén đồng”  c. Vì sao Kiều vốn là người con có hiếu nhưng khi xa nhà, người Kiều nhớ đầu tiên lại là Kim Trọng (nhớ Kim Trọng trước, cha mẹ sau).  d. Vì sao khi diễn tả nỗi nhớ Kim Trong tác giả lại dùng “tưởng”, khi nhớ cha mẹ tác giả lại dùng “tưởng”?  e. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu theo phương thức lập luận quy nạp hãy làm rõ tâm trạng của Kiều trong đoạn thơ mà em vừa chép.  Gợi ý:  a, b  c:  \* Khi nhớ người thân, tác giả nhớ đến Kim Trong trước nhớ cha mẹ sau  Đặt trong cảnh ngộ của Kiều thì rất hợp lí bởi:   * Hình ảnh “ mảnh trăng” ở lầu Ngưng Bích đã gợi về những kỉ niệm mà nàng cùng chàng Kim thề nguyền dưới trăng. * Hơn nữa tâm trạng của nàng đang vô cùng đau đớn , xót xa vì mối tình đầu đẹp mà tan vỡ, nàng cảm thấy mình có lỗi vì không giữ được lời hẹn với chàng Kim. * Với cha mẹ dù sao Kiều cũng đã phần nào làm tròn chữ hiếu khi bán mình cứu cha và em.   d. Đoạn văn cần đảm bảo ý sau: câu hỏi tu từ, điển tích…  - Nỗi nhớ Kim trọng:  + Tưởng tượng chàng Kim vẫn chưa biết mình bán mình chuộc cha và mong chờ tin mình.  + Day dứt về tấm lòng son sắt của mình đã bị hoen ố biết bao giờ mới gột rửa cho sạch.   * Nhó cha mẹ:   + Xót xa cho cha mẹ tuổi già sức yếu mà vẫn trông chờ nàng  + Băn khoăn, day dứt vì không thể phụng dưỡng cha mẹ  + Đau xót khi nghĩ về cha mẹ ngày một già yếu…  12. Hãy chép lại 8 câu thơ cuối trong đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”  a. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ mà em vừa chép.  b.Tại sau từ láy “rầu rầu”, vốn là từ chỉ tâm trạng của con người nhưng tác giả lại dùng miêu tả cảnh vật?  c. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu theo cách lập luận quy nạp hãy làm rõ tâm trạng của Kiều qua cái nhìn ngoại cảnh, trong đoạn văn có sử dụng câu cảm thán- gạch chân.  HS tự làm.  13, Hãy giới thiệu “ Truyện Kiều’ của Nguyễn Du.  HS tự làm  14. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi  “Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời  Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy  Võng mắc chông chênh đường xe chạy  Lại đi lại đi trời xanh thêm”  a) Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh ra đời bài thơ, và ý nghĩa nhan đề của bài thơ.  b) Câu thơ “Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy” khiến em liên tưởng đến câu thơ nào trong một tác phẩm đã học? vì sao em có sự liên tưởng?  c) “Chông chênh” thuộc từ loại nào? chép một câu thơ cũng sử dụng từ “chông chênh” trong tác phẩm đã học?  d) Chỉ ra biện phép tu từ trong câu thơ cuối của khổ thơ em vừa chép và phân tích tác dụng.  e. Bằng đoạn văn khoảng 12 câu theo cách viết diễn dịch em hãy phân tích khổ thơ trên, trong đoạn văn có sử dụng trợ từ, câu ghép- gạch chân và chú thích.  Gợi ý:  a. HS tự làm  b. Câu thơ: “ Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy” khiến em liên tưởng đến câu thơ:  “ Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ” ( Chính Hữu)   * Sở dĩ em có sự liên tưởng đó: Cả hai câu thơ cùng thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó yêu thương của những người lính trong thời kì kháng chiến.   c. Từ “ chông chênh” thuộc từ loại: tính từ  Một câu thơ cũng sử dụng từ “ chông chênh”: “ Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng”  ( Tức cảnh Pác Bó- Hồ Chí Minh)  d. Biện pháp tu từ trong khổ thơ em vừa chép:  Điệp ngữ: “lại đi”  Ẩn dụ: “trời xanh thêm”  Tác dụng: Tạo nhịp điệu cho khổ thơ, nhấn mạnh ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, và thể hiện tinh thần lạc quan của người chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Từ đó bộc lộ niềm tự hào của tác giả về vẻ đẹp của người lính lái xe Trường Sơn.  e. Đoạn văn cần đảm bảo ý:  - Khai thác tín hiệu nghệ thuật: Từ láy, ẩn dụ để làm rõ nội dung:  + Biểu hiện tình đồng đội trong cuộc sống sinh hoạt chung vui.  + Tình đồng đội đã giúp họ vượt qua khó khăn và có tinh thần lạc quan.  15. Mở đầu bài thơ “ Đoàn thuyền đánh cá Huy Cận viết:  “ Mặt trời xuống biển như hòn lửa”   1. Em hãy chép ba câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh khổ thơ. 2. Hãy nêu hoàn cảnh ra đời bài thơ. 3. Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ đầu và phân tích tác dụng. 4. Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách viết quy nạp, em hãy phân tích khổ thơ trên, trong đoạn văn có sử dụng lời dẫn trực tiếp- gạch chân.   Gợi ý:  a,b: HS tự làm  c. Phép tu từ so sánh: “ Mặt trời xuống biển như hòn lửa”, nhân hóa “ Sóng đã cài then đêm sập cửa”  Tác dụng:   * Cảnh hoàng hôn trên biển rực rỡ tráng lệ, ấm áp. * Biển đêm như một ngôi nhà lớn, những đợt sóng lăn tăn là then cài cửa. * Cảnh biển trở nên gần gũi thân quen, gợi cảm giác bình yên với người dân chài.   d. Đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu sau:  - Khai thác tín hiệu nghệ thuật: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ để làm rõ nội dung.  + Cảnh hoàng hôn trên biển rực rỡ, tráng lệ ấm áp.  + Cảnh biển vào đêm gợi cảm giác bình với người dân chài.  + Người dân chài ra khơi với niềm vui, tinh thần lạc quan.  Câu 16:  Năm 1963, khi đang là sinh viên học ngành Luật ở nước ngoài, một nhà thơ trải lòng với những suy ngẫm sâu sắc:  …. *Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*  *Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ*  *Bà vẫn giữ thói quen dạy sớm*  *Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*  *Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*  *Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*  *Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*  *Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa !”…*  (Sách giáo khoa Ngữ Văn 9 – Tập 1)  **a**. Những câu thơ trên trích trong văn bản nào? Của ai?  **b**. Nêu hiệu quả biện pháp tu từ điệp ngữ được tác giả sử dụng trong khổ thơ trên ?  **c.** Xét về mục đích nói, câu thơ cuối cùng của khổ trên thuộc kiểu câu gì? Qua câu thơ ấy, em hiểu được điều gì về cảm xúc và tình cảm của nhân vật trữ tình?  **d**. Nhận xét về văn bản trên, có ý kiến cho rằng:  *Khổ thơ không chỉ là bộc bạch chân tình của của người cháu ở phương xa về những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ mà còn là những suy ngẫm rất đỗi sâu sắc về cuộc* *đời bà, về bà kính yêu*. Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu viết theo dạng diễn dịch, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. Trong đoạn có sử dụng hợp lí một câu phủ định và một phép liên kết câu. (chú giải rõ)  **e.** *Trong những năm đầu kháng chiến chống Mỹ, một âm thanh thân thuộc của làng quê Việt Nam cũng đã ùa về trong lòng anh lính trẻ biết bao kỉ niệm của tuổi thơ gắn bó* *với bà, với**quê hương đất nước****.*** Lời dẫn trên khiến em nhớ tới văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ Văn THCS ? (ghi rõ tên tác phẩm, tên tác giả).  Gợi ý:  a. HS chỉ ra chính xác được những câu thơ trên trích trong văn bản: Bếp lửa của tác giả Bằng Việt.  b. Chỉ ra biện pháp tu từ điệp ngữ: Nhóm  - Tác dụng:  + Tạo nhạc điệu …  + Từ “ nhóm” được lặp lại liên tiếp ở đầu 4 câu thơ mở ra những lớp nghĩa của từ “ nhóm” để nhấn mạnh vào vai trò của bà trong sự trưởng thành của người cháu  +Giữa vô vàn những khó khăn, cơ cực, bà không chỉ nuôi cháu lớn khôn bằng sự tảo tần chăm chút yêu thương mà bà còn gieo vào, khơi lên trong người cháu nhỏ biết bao những tình cảm, ước mơ đẹp đẽ…bằng niềm tin mạnh mẽ, dai dẳng  + Tỏ bày một niềm trân trọng ngợi ca, tỏ bày môt tình yêu thương, một lòng biết ơn sâu sắc…nhân vật trữ tình dành tặng bà kính yêu.…  + Nhắn nhủ, nhắc nhở mỗi chúng ta cần thấu hiểu, trân trọng tình cảm gia đình  c. - Xét về mục đích nói, câu thơ cuối cùng của khổ thơ là câu cảm thán  - Qua câu thơ:  +Cảm nhận được cảm xúc ngạc nhiên, xúc động của nhân vật trữ tình khi phát hiện, hiểu thấu sự kì lạ và thiêng liêng trong một hình ảnh giản dị: bếp lửa hay trong chính bà kính yêu  + Thấy được niềm trân trọng, tự hào, cảm phục, yêu thương…dành cho bà- người phụ nữ Việt Nam bình dị  e. Đoạn văn cần đạt được những yêu cầu sau:  - Về hình thức:  + Đúng hình thức đoạn diễn dịch, đủ dung lượng, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả  + Có sử dụng hợp lí câu phủ định và một phép liên kết câu (có chú giải rõ ràng)  - Nội dung: HS cần bám vào ngữ liệu, khai thác hợp lí các tín hiệu nghệ thuật ( giọng điệu, ngôn ngữ thơ, hình ảnh thơ, các biện pháp tu từ…) để làm rõ được những suy ngẫm sâu sắc của người cháu ở phương xa về cuộc đời bà, về bà kính yêu.  +Suy ngẫm về cuộc đời bà với vô vàn khó khăn, cơ cực suốt mấy chục năm ròng…  + Suy ngẫm về vẻ đẹp của bà, vai trò của bà: vai trò của người nhóm lửa, giữ lửa và truyền lửa cho người cháu, cho các thế hệ nối tiếp.  + Suy ngẫm về sự kì lạ và thiêng liêng trong hình ảnh bà- người phụ nữ Việt Nam bình dị…  -> Tỏ bày sự thấu hiểu, tình yêu thương, lòng biết ơn sâu sắc….dành cho bà kính yêu; tỏ bày niềm trân trọng những kỉ niệm của tuổi thơ…  d. Trong những năm đầu kháng chiến chống Mỹ, một âm thanh thân thuộc của làng quê Việt Nam cũng đã ùa về trong lòng anh lính trẻ biết bao kỉ niệm của tuổi thơ gắn bó với bà, vớiquê hương đất nước**.** Lời dẫn trên khiến em nhớ tới văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ Văn THCS là bài : “ Tiếng gà trưa”- Tác giả: Xuân Quỳnh.  17.Trong truyện ngắn ''Làng'' có đoạn văn sau:  *''Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi..."*  a. Cho biết tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm? Tình huống truyện và ý nghĩa của từng tình huống.  b. Đoạn văn trên miêu tả tâm trạng gì của ông Hai? Tình huống nào khiến ông có tâm trạng đó?  c. Một trong những thành công của tác phẩm là đã xây dựng được cốt truyện tâm lý rất đặc sắc. Em hiểu thế nào là cốt truyện tâm lý?  d. Cho câu chủ đề sau: "*Ở nhân vật ông Hai, tình cảm gắn bó máu thịt với làng quê đã hòa quyện làm một với lòng yêu nước chân thành, thiết tha”*. Hãy phân tích tình huống sau khi ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc đến trước khi tin đó được cải chính để triển khai câu chủ đề trên thành một đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu, trong đoạn văn có sử dụng câu ghép, trợ từ.  Gợi ý:  a.b: HS tự làm  c. Cốt truyện tâm lý: cốt truyện không đi vào miêu tả hành động bên ngoài của nhân vật mà chủ yếu đi sâu vào miêu tả nội tâm nhân vật.  d. Đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu sau:  - Hình thức: - Về hình thức:  + Đúng hình thức đoạn diễn dịch, đủ dung lượng, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả  + Có sử dụng hợp lí câu ghép và một trợ từ (có chú giải rõ ràng)  - Nội dung: HS cần bám vào ngữ liệu, khai thác hợp lí các tín hiệu nghệ thuật ngôi kể, ngôn ngữ… để làm rõ nội dung:  + Tâm trạng bàng hoàng đau đớn, tủi hổ khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.  + Nỗi lo sợ ám ảnh ông Hai khiến ông không giám đi đâu chỉ ở nhà nghe ngóng binh tình.  + Tâm trạng xung đột nội tâm khi mụ chủ nhà biết chuyện có ý đuổi ông đi, ông thoáng nghĩ về nhà nhưng ông lại gạt bỏ ý định đó=> Tình yêu nước bao trùm lên tình yêu làng, nhưng ông lại không quên được làng.  18. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  *“ Anh thanh niên bật cười khanh khách:*  *- Các từ ấy đều là của bác lái xe. Không, không đúng đâu. Một mình thì anh bạn trên đỉnh Phan-xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu. Làm khí tượng được ở độ ca thế mới là lí tưởng chứ.”*  ( “ Lặng lẽ Sa Pa”- Nguyễn Thành Long)  a. Đoạn trích trên được trính trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời văn bản đó.  b. Chỉ hình thức ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên. Dấu hiệu nhận biết hình thức ngôn ngữ đó là gì?  c. Đoạn trích trên đã thể hiện phẩm chất nào của anh thanh niên?  d. Qua đoạn trích trên, và hiểu biết của em về tác phẩm, bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch em hãy làm rõ phẩm chất đó, trong đoạn văn có sử dụng câu ghép, câu phủ định- gạch chân và chú thích.  **Gợi ý:**  a. HS tự làm  b.Hình thức ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên là: đối thoại vì đó là cuộc đối thoại của anh thanh niên với ông họa sĩ, có gạch đầu dòng.  c. Đoạn trích thể hiện anh thanh niên là người có phẩm chất khiêm tốn.  d. Đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu sau:  - Hình thức: - Về hình thức:  + Đúng hình thức đoạn diễn dịch, đủ dung lượng, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả  + Có sử dụng hợp lí một câu ghép và một câu phủ định (có chú giải rõ ràng)  - Nội dung: HS cần bám vào ngữ liệu, khai thác hợp lí các tín hiệu nghệ thuật ngôi kể, ngôn ngữ… để làm rõ phẩm chất khiêm tốn của anh thanh niên:  + Không thích nói nhiều về mình, cảm thấy mình chưa bằng ông bố, chưa bằng anh bạn trên đỉnh Phan-xi- păng.  + Từ trối việc phác họa bức chân dung của ông họa sĩ, giới thiệu cho ông họa sĩ mà những con người anh cho là đáng vẽ hơn.  19. Cho đoạn trích sau:  *“….Công việc nói chung là dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ! Ở đây có cả mưa đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe tiếng chuông đồng hồ báo chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và im lặng ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình là ào ào xô tới….”*  ( “ Lặng lẽ Sa Pa”- Nguyễn Thành Long)   1. Nêu ý nghĩa nhan đề của văn bản chứa đoạn trích trên. 2. Công việc mà anh thanh niên làm là công việc gì mà “ nói chung là dễ, chỉ cần chính xác”? 3. Câu văn “ Rét, bác ạ!” xét về cấu tạo ngữ pháp thuộc kiểu câu gì? Tác dụng? 4. Chỉ ra phép tu từ trong câu văn sau và nêu tác dụng: “ Xách đèn ra vườn, gió tuyết và im lặng ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình là ào ào xô tới.” 5. Bằng đoạn văn khoảng 12 câu theo cách viết quy nạp, em hãy làm rõ hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên, trong đoạn văn có sử dụng hỏi tu từ - gạch chân câu văn đó.   Gợi ý:  a-b: HS tự làm   1. Câu: “ Rét, bác ạ!” là câu đặc biệt. Tác dụng: thông báo, bộc lộ cảm xúc. 2. Phép tu từ trong câu văn “ “ Xách đèn ra vườn, gió tuyết và im lặng ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình là ào ào xô tới.” là nhân hóa   -Tác dụng: Vật mang đặc điểm của con người. Thời tiết khắc nghiệt, từ đó thấy được khó khăn mà anh thanh niên trải qua, cũng như tinh thần vượt khó, và lòng yêu nghề của anh thanh niên.  e. Đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu sau:  - Hình thức:  + Đúng hình thức đoạn diễn dịch, đủ dung lượng, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả  + Có sử dụng hợp lí một câu hỏi tu từ (có chú giải rõ ràng)  - Nội dung: HS cần bám vào ngữ liệu, khai thác hợp lí các tín hiệu nghệ thuật ngôi kể, ngôn ngữ… để làm rõ nội dung hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên.  + Hoàn cảnh sống  + Công việc…..  20. . Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi sau:  *“…Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh gò lưng, tẩn mẩn khắc từng nét: “ Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Cây lược ngà ấy chưa chải được mái tóc của , nhưng phần nào gỡ rối được tâm trạng của anh…”*  ( Nguyễn Quang Sáng)   1. Đoạn trích trên trích trong tác phẩm nào? Nêu hoàn cảnh sáng tác tác phẩm đó. 2. Nêu ý nghĩa nhan đề tác phẩm chứa đoạn trích trên. 3. Câu văn thứ nhất trong đoạn trích, tác giả đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu tác dụng. 4. Chỉ ra lời dẫn trực tiếp có trong đoạn trích trên. 5. Vì sao “ Cây lược chưa chải được mái tóc của con, nhưng phần nào gỡ rối được tâm trạng của anh?” 6. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu theo cách viết diễn dịch, hãy làm rõ tình cảm của ông Sáu dành cho bé Thu, trong đoạn văn có sử dụng trợ từ, thán từ- gạch chân.   Gợi ý:  a, b: HS tự làm  c: Phép tu từ liệt kê, điệp ngữ  Tác dụng: Cho người đọc hình dung rõ đặc điểm và công dụng của cây lược.  d. Lời dẫn trực tiếp: “Yêu nhớ tặng thu con của ba!”  e. “ Cây lược chưa chải được mái tóc của con, nhưng phần nào gỡ rối được tâm trạng của anh?” vì ông Sáu đã thực hiện được lời hứa với con. Và hơn nữa cây lược này góp phần làm vơi bớt nỗi ân hận vì những lúc nóng giận anh đã đánh con….  f. Đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu sau:  - Hình thức:  + Đúng hình thức đoạn diễn dịch, đủ dung lượng, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả  + Có sử dụng hợp lí một câu hỏi tu từ (có chú giải rõ ràng)  - Nội dung: HS cần bám vào ngữ liệu, khai thác hợp lí các tín hiệu nghệ thuật ngôi kể, ngôn ngữ… để làm rõ nội dung tình cảm của ông Sáu dành cho con:  + Khao khát mong được gặp con.  + Trong ba ngày nghỉ phép không dám đi đâu chỉ quanh quẩn gần cho, quan tâm đến con.  + Khi chia tay, ông xúc động khi con gọi ba.  + Trở lại chiến trường không quên lời hứa, kì công làm cho con cây lược….    21. Đọc đoạn trích sau:  *“ Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng đã không kìềm chế được mình mà nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì chỉ viết lên cát: “ Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ.”*  *Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc nãy bây giờ bị sa lầy và lún dần xuống, và người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Thoát khỏi vũng lầy, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá:*“Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi”.  *Người kia hỏi: “Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?”.*  *Anh ta trả lời: “Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đó được ghi tạc trên đá, trong lòng người”.*  *Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.”*  ( Hạt giống tâm hồn)   1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì? 2. Hãy chỉ ra câu văn có sử dụng yếu tố nghị luận và cho biết tác dụng. 3. Câu nói “*Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.”*  gửi đến thông điệp gì cho người đọc? 4. Bằng đoạn văn khoảng 13 câu hãy trình bày suy nghĩ của em về thông điệp đó.   Gợi ý:   1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là: Tự sự 2. Câu văn có sử dụng yếu tố nghị luận: “ Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.” đã gửi đến người đọc thông điệp: Hãy sống vị tha và biết ơn. 3. Câu nói “ Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.” đã gửi đến người đọc thông điệp: Hãy sống vị tha và biết ơn. 4. Đoạn văn cần đảm bảo ý sau:  * Giải nghĩa thông điệp: sống vị tha, biết ơn. * Biểu hiện của lối sống vị tha, và biết ơn * Vai trò của lối sống đó. * Bàn luận: phê phán lối sống chặp nhặt, vô ơn. * Bài học nhận thức- liên hệ bản thân.   22. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  “  *Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, quần áo tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*  *Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một đồng xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông.*   * *Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.*   *Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:*   * *Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*   *Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.”*  ( Theo Tuốc-ghê-nhép. SGK Ngữ Văn 9; tập I)  a**.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.  b. Lời của ông lão và cậu bé trong câu chuyện trên đã tuân thủ phương châm hội thoại nào ?  c. Bằng đoạn văn khoảng 5- 7 câu nêu suy nghĩ của em về bài học được rút ra từ câu chuyện trên.  Gợi ý:   1. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự 2. Lời nói của ông lão và cậu bé trong câu chuyện đã tuân thủ phương châm hội thoại: lịch sự 3. Đoạn văn cần đảm bảo ý sau:   - Bài học rút ra từ câu chuyện:  +   Sự quan tâm, lòng chân thành chính là món quà tinh thần quý giá nhất đối với những mảnh đời bất hạnh, nó vượt lên trên mọi giá trị vật chất khác.  + Phải biết yêu thương, chia sẻ, đồng cảm với hoàn cảnh, số phận của người khác  + Khi cho đi cũng chính là lúc ta nhận lại.   1. Dựa vào câu c HS triển khai đoạn văn.   23. Ngữ liệu mở:Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:  NGỌN GIÓ VÀ CÂY SỒI  Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gãy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình. Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng. Như bị thách thức, ngọn gió lồng lộn, điên cuồng lật tung khu rừng một lần nữa. Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã. Ngọn gió mệt mỏi, đành đầu hàng và hỏi:   * Cây sồi kia! Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?   Cây sồi già từ tốn trả lời:  -Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gãy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động. Nhưng ông sẽ không bao giờ quật ngã được tôi. Bời tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi. Càng ngày chúng sẽ phát triển càng mạnh mẽ, giúp tôi vững vàng hơn trước mọi sức mạnh của kẻ thù. Nhưng tôi phải cảm ơn ông, ngọn gió ạ! Chính những cơn điên cuồng của ông đã giúp tôi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.  a. Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?  b. Hình ảnh ngọn gió và cây sồi tượng trưng cho điều gì?  c.Thông điệp mà câu chuyện muốn gửi đến mọi người là gì?  d. Từ bài học của câu chuyện “Ngọn gió và cây sồi”, em hãy tạo lập một văn bản bàn về lòng dũng cảm và nghị lực vươn lên trong cuộc sống.  Gợi ý:   1. Phương thức biểu đạt: Tự sự 2. Hình ảnh ngọn gió và cây sồi tượng trưng cho:   + Ngọn gió: tượng trưng cho những khó khăn, thử thách, những nghịch cảnh trong cuộc sống.  + Cây sồi: tượng trưng cho lòng dũng cảm, dám đối đầu, không ngục ngã trước nghịch cảnh.   1. Thông điệp mà tác giả gửi đến người đọc:  * Trong cuộc sống luôn ẩn chứa vô vàn những khó khăn, trở ngại, đòi hỏi con người phải có lòng dũng cảm để vượt qua nó. * Muốn thành công trong cuộc sống thì con người phải có niền tin vào bản thân, và tôi luyện cho mình ý chí, nghị lực, khát vọng để vượt qua khó khăn.  1. Đoạn văn cần đảm bảo ý sau:  * Dẫn dắt vào luận đề và trích dẫn luận đề. * Giải thích: lòng dũng cảm, và nghị lực: là gan dạ, không lùi bước trước khó khăn * Biểu hiện của lòng dũng cảm và nghị lực:   + Người có nghị lực không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận. Ví dụ: Milton, Beethoven…  + Luôn biết khắc phục hoàn cảnh khó khăn bằng cách tự lao động, mưu sinh, vừa học vừa làm, tự mở cho mình con đường đến tương lai tốt đẹp.  + Những người bị bệnh tật hiểm nghèo hoặc bị khiếm khuyết trên thân thể: cố gắng tự chăm sóc cho bản thân, cố gắng tập luyện, làm những việc có ích: Nik….   * Vai trò của lòng dũng cảm và ý chí nghị lực:   + Vượt qua được khó khăn, nghịch cảnh.  + Vươn lên thành công trong cuộc sống.  + Được mọi người ngưỡng mộ…   * Bàn luận: Phê phán những người nản chí, buông xuôi, phó mặc cho số phận.. * Bài học nhận thức và liên hệ bản thân.   24.  **Đọc câu chuyện sau:**  **CÂU CHUYỆN CỦA HAI HẠT MẦM**  *Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói: Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên... Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân... Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mại động trên cành lá.*  *Và rồi hạt mầm mọc lên.*  *Hạt mầm thứ hai bảo:*  *- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rẽ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến* v*à nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bạn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.*  *Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.*  *Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức,*  *Trong cuộc sống sẽ luôn có những cơ hội cho những ai dám chấp nhận mạo hiểm, trải nghiệm những thử thách, mạnh dạn vượt qua những khuôn khổ lối mòn để bước lên những con đường mới.*  (Theo *Hạt giống tâm hồn,* Fisrt New và NXB Tổng hợp TP HCM)  **a.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.  **b.** Tác giả sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ “tôi muốn” trong lời nói của hạt mầm thứ nhất có tác dụng gì?  **c.** Hãy cho biết sự khác nhau về quan điểm sống của hai hạt mầm.  **d.** Từ quan điểm sống của hạt mầm trong câu chuyện trên kết hợp hiểu biết của em về xã hội, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2*/*3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về con đường để đạt được ước mơ.  Gợi ý:  a.b.c: HS tự làm  Viết đoạn văn 2/3 trình bày suy nghĩ của em về con đường để đạt được ước mơ:  **\* Về hình thức:** Đảm bảo dung lượng đoạn văn theo yêu cầu, lập luận chặt chẽ, lý lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp, diễn đạt mạch lạc, rõ ý  **\* Về nội dung:**  \* *Giải thích, luật biểu diễn vấn đề*  - Ước mơ là ước mong, khát vọng, là những gì tốt đẹp mà ta luôn hướng tới. Mỗi người sẽ có những ước mơ khác nhau...(tr*ong học tập, trong cuộc sống gia đình, trong làm kinh tế* )  - Con *đường đ*ạt được ước mơ chính là cách thức để ta biến ước mơ thành hiện thực.(ý chí, nỗ lực*, qua mục tiêu, phương* hướng, kế hoạch, *phương pháp cụ thể , hành động cụ thể..)*  *\* Nêu ý nghĩa của con đường để đạt được ước mơ*  - *Tạ*i sao con người cần có ước mơ? Tại sao cần có con đường đạt được ước mơ?  -Ước mơ chính là động lực thúc đẩy ta hành động. Con đường là cách *t*hức *đị*nh hướng cho ta lối đi, là cẩm nang cần thiết để đạt được ước mơ của mình  + Có nỗ lực, có hành động mới có thể biến giấc mơ thành hiện thực  + Ng*ười* có ước mơ là người sống có lí tưởng riêng và nhất định sẽ *thành c*ông với những sự lựa chọn của mình...  *\* Liên hệ - Bài học*  - Phê phán những người chỉ biết mơ ước mà không biết nỗ lực, không hành động cụ thể; những kẻ bất chấp tất cả để đạt được ước muốn của  mình.   * Bài học: Con đường thực hiện ước mơ:   + Không ngừng nâng cao năng lực của bản thân, trau dồi tri thức và kĩ năng. " Không chùn bước trước khó khăn, sẵn sàng vượt qua mọi trở ngại. Con đường thực hiện ước mơ phải bắt đầu từ ngày hôm nay, từ những bước nhỏ nhất.  + Điều quan trọng nhất trong quá trình đi đến ước mơ đôi khi không phải là đích đến 1mà là hành trình.  - Liên hệ bản thân: Em có ước mơ gì? Em đã lựa chọn con đường nào để thực hiện những ước mơ đó?  25.  TỰ HÀO CÓ MỘT TỔ QUỐC ĐỨNG SAU LƯNG! ♥🇻🇳  *Trong bối cảnh dịch Covid-19 tăng mạnh ở Ấn Độ, Chính phủ Việt Nam đã tổ chức 6 chuyến bay, đưa gần 1.000 người Việt về nước và chỉ còn khoảng 100 người ở lại, sẽ tiếp tục được sắp xếp đưa về trong thời gian tới.*  *Dù việc Chính phủ có mặt kịp thời, đưa công dân Việt trong hoàn cảnh khó khăn ở mọi nơi trên thế giới về nước không phải là vấn đề mới, nhưng nó để lại cho chúng ta thật sự nhiều cảm xúc. Sau bao biến cố từ chiến tranh đến dịch bệnh, chúng ta chưa bỏ rơi một đồng bào nào cả, dù họ là người vượt biên trái phép gặp tai họa nơi xứ người hay là đồng*  *bào nhiễm bệnh ở quốc gia khác. Người Việt gặp khó khăn, hoạn nạn ở đâu đều vẫn luôn có một Tổ quốc bao dung sau lưng, một dân tộc đầy lòng nhân ái đón nhận. Đó là một thể chế thống nhất, một nền y tế cộng đồng và một mục tiêu tối thượng là bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân.*  *Những khi gặp khó khăn, chúng ta mới sực nhớ rằng thực phẩm, nước uống, thuốc men, điều kiện chăm sóc y tế mới là quan trọng chứ không phải là những thứ xa xỉ mà chúng ta vẫn cho rằng giá trị. Và có một thứ giá trị hơn tất cả: đó là nghĩa đồng bào, là một TỔ QUỐC luôn đứng sau lưng tất cả công dân của mình.*  (Theo Facebook ***Tôi yêu Việt Nam***)  a. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.  b. Theo em, việc Chính phủ có mặt kịp thời đưa công dân Việttrong hoàn cảnh khó khăn ở mọi nơi trên thế giới, đặc biệt là khi dịch Covid-19 đang hoành hành ở Ấn Độ về nước đã để lại cho em cảm xúc gì về Tổ quốc Việt Nam? Vì sao?  c. Từ đoạn trích trên kết hợp với hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý thức trách nhiệm của mỗi công dân với Tổ quốc, đặc biệt là trong đại dịch Covid-19 hiện nay.  Gợi ý:  a, b: HS tự làm  c. **Nội dung:**  - **Giải thích khái niệm:** Ý thức trách nhiệm là thái độ nghiêm túc, hết mình của một người đối với công việc được giao  - **Khẳng định:** Thế hệ trẻ ngày nay đã có ý thức trách nhiệm cao đối với TQ đặc biệt là trong đại dịch covid-19.  - **Lấy dẫn chứng trong đại dịch**  + Đội ngũ bác sĩ, nhân viên y tế…sẵn sàng vào tâm dịch để “chống giặc”, phát hiện, chăm sóc, chữa bệnh cho các bệnh nhân mắc co-vid.  + Các chiến sĩ bộ đội, công an sẵn sàng canh giữ biên giới, hạn chế những người nhập cư trái phép mang mầm bệnh về nước, bảo vệ các khu cách ly, phong tỏa để vi rút không lây lan trong cộng đồng.  + Các nhà KH sử dụng tri thức nghiên cứu các test xét nghiệm, vac-xin…  + Toàn dân thực hiện nghiêm túc các khuyến cáo của chính phủ và Bộ y tế trong phòng chống dịch bệnh, thực hiện thông điệp 5K, ửng hộ về vật chất và tinh thần cho tuyến đầu chống dịch và đồng bào gặp khó khăn do dịch bệnh…  …  - **Mở rộng, phản đề:** Phê phán thói ích kỉ, vụ lợi cá nhân, vô cảm; sống thiếu trách nhiệm với cộng đồng để lây lan dịch bệnh…  **- Liên hệ bản thân:** | | | | **MÔN: LỊCH SỬ**  **I. NỘI DUNG TRỌNG TÂM:**  1. Bài 8: Nước Mĩ.  2. Bài 9: Nhật Bản.  3. Bài 10: Các nước Tây Âu.  4. Bài 11: Trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.  5. Bài 12: Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học - kĩ thuật.  **II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**  - 100% trắc nghiệm khách quan, 30 câu hỏi.  - Thời gian làm bài: 45 phút.  **III. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**  **Câu 1.** Nêu tình hình kinh tế, chính trị, chính sách đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai?  **Câu 2.** Nguyên nhân nào thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản đạt được tốc độ tăng trưởng thần kì sau Chiến tranh thế giới thứ hai? Nguyên nhân nào là quan trọng nhất?  **Câu 3.** Để khắc phục tình trạng khó khăn gặp phải sau chiến tranh thế giới thứ hai , các nước Tây Âu đã thực hiện giải pháp nào? Chỉ ra sự lệ thuộc về kinh tế, chính trị của các nước Tây Âu khi nhận viện trợ của Mĩ?  **Câu 4.** Hội nghị Ianta diễn ra trong hoàn cảnh nào? Có những nước nào tham dự? Nêu nội dung của Hội nghị?  **Câu 5.** Nêu những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần hai? Chỉ ra tác động tích cực và tiêu cực của nó?  **IV. CÂU HỎI THAM KHẢO**  **Câu 1.** Hai mươi năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào trở thành trung tâm kinh tế, tài chính lớn nhất thế giới?  A. Anh B. Liên Xô C. Nhật Bản D. Mĩ  **Câu 2.** Nội dung nào không phải là chính sách đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai?  A. Tiến hành chiến tranh xâm lược.  B. Viện trợ, lôi kéo, khống chế các nước.  C. Lập các khối quân sự và căn cứ quân sự.  D. Giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc.  **Câu 3.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ đề ra chiến lược nào nhằm thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới?  A. Chiến lược lôi kéo đồng minh. B. Chiến lược toàn cầu.  C. Chiến lược răn đe thực tế. D. Chiến lược phản ứng linh hoạt.  **Câu 4.** Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển trong chiến tranh thế giới thứ hai?  A. Không bị chiến tranh tàn phá.  B. Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước.  C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.  D. Được yên ổn sản xuất và bán vũ khí cho các nước tham chiến  **Câu 5**. Nguồn lợi nhuận mà Mĩ thu được trong Chiến tranh thế giới thứ hai chủ yếu từ đâu?  A. Cho các nước kém phát triển vay với lãi suất cao.  B. Chiến lợi phẩm thu được sau các trận đánh với lực lượng phát xít.  C. Cho thuê các căn cứ quân sự ở các châu lục.  D. Buôn bán vũ khí và hàng hóa cho các nước tham chiến.  **Câu 6.** Nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển và là bại học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam là gì?  A. Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao, chi phí cho quốc phòng thấp  B. Vai trò lãnh đạo quản lí có hiệu quả của nhà nước.  C. Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật  D. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển  **Câu 7.** Cải cách quan trọng nhất Nhật Bản thực hiện sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?  A. Cải cách văn hóa B. Cải cách Hiến pháp  C. Cải cách ruộng đất D. Cải cách giáo dục  **Câu 8.** Trong những nhận định sau, nhận định nào không đúng về tình hình Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?  A. Là một nước bại trận, bị quân đội nước ngoài chiếm đóng  B. Mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề  C. Lãnh thổ mở rộng, thu nhiều nguồn lợi trong chiến tranh  D. Thất nghiệp trầm trọng, thiếu ương thực thực phẩm, lạm phát nặng nề  **Câu 9.** Nhân tố nào được coi là “ngọn gió thần” đối với nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh?  A. Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh Triều Tiên (6/1950).  B. Mĩ gây ra chiến tranh xâm lược Việt Nam.  C. Mĩ tiến hành chiến tranh chống Cu-ba.  D. Được nhận viện trợ kinh tế của Mĩ.  **Câu 10**. Từ năm 1945 đến năm 1952 Nhật Bản khôi phục kinh tế trong hoàn cảnh nào?  A. Bị tàn phá do động đất. B. Chịu tổn thất nặng nề sau chiến tranh.  C. Chịu nhiều tổn thất do thiên tai. D. Bị tàn phá do bom nguyên tử của Mỹ. | | | | **MÔN : ĐỊA LÍ**    **I. Kiến thức trọng tâm**  - Thương mại du lịch.  - Các vùng kinh tế:  + Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Vùng đồng bằng sông Hồng.  + Vùng Bắc Trung Bộ.  + Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.  **II. Câu hỏi trắc nghiệm minh hoạ**  **Câu 1:** Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm   |  |  | | --- | --- | | A. 10 tỉnh. | B. 13 tỉnh. | | C. 15 tỉnh. | D. 16 tỉnh. |   **Câu 2**: Thế mạnh kinh tế nổi bật nhất của tiểu vùng Đông Bắc là   |  |  | | --- | --- | | A. phát triển thuỷ điện. | B. nuôi trồng thuỷ sản. | | C. chăn nuôi gia súc. | D. khai thác khoáng sản. |   **Câu 3**: Các nhà máy thuỷ điện đã xây dựng ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là  A. Sơn La, Hoà Bình, Thác Mơ, Sông Gâm.  B. Sơn La, Thác Bà, Hoà Bình, Tuyên Quang.  C. Hoà Bình, Bản Vẽ, Tuyên Quang, Nậm Mu.  D. Hoà Bình, Sơn La, Tuyên Quang, Trị An.  **Câu 4:** Vùng Đồng bằng sông Hồng **không** tiếp giáp với vùng nào sau đây ?   |  |  | | --- | --- | | A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. | B. Vịnh Bắc Bộ. | | C. Duyên hải Nam Trung Bộ. | D. Bắc Trung Bộ. |   **Câu 5**: Năng suất lúa Đồng bằng sông Hồng cao nhất cả nước là do   |  |  | | --- | --- | | A. diện tích lớn nhất. | B. sản lượng lớn nhất. | | C. trình độ thâm canh cao. | D. dân số đông nhất. |   **Câu 6:** Sân bay Cam Ranh thuộc tỉnh nào sau đây?   |  |  | | --- | --- | | A. Khánh Hòa. | B. Lâm Đồng. | | C. Phú Yên. | D. Thừa thiên Huế. |   **Câu 7:** Đặc điểm nào sau đây **không phải** của ngành công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng?  A. Hình thành sớm nhất Việt Nam.  B. Có tốc độ tăng trưởng nhanh.  C. Giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất cả nước.  D. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm là ngành trọng điểm.  **Câu 8:** Nhận định nào sau đây **không phải** là thành tựu phát triển của ngành nội thương những năm qua   |  |  | | --- | --- | | A. Cả nước là một thị trường thống nhất. | B. Hàng hóa tự do lưu thông dồi dào, đa dạng. | | C. Hệ thống chợ, siêu thị phát triển. | D. Sức mua của nhân dân tăng lên. |   **Câu 9**: Bắc Trung Bộ **không giáp** với vùng nào sau đây?   |  |  | | --- | --- | | A. Đồng bằng sông Hồng. | B. Trung du và miền núi Bắc Bộ. | | C. Tây Nguyên. | D. Duyên hải Nam Trung Bộ. |   **Câu 10:** Hai quần đảo xa bờ thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ là  A. Trường Sa và Côn Sơn.  B. Côn Sơn và Thổ Chu.  C. Hoàng Sa và Trường Sa.  D. Bạch Long Vĩ và Trường Sa. | | | | **MÔN: GDCD**  **I. NỘI DUNG ÔN TẬP.** Ôn các bài từ tuần 1 đến tuần 14 trong đó trọng tâm kiến thức:  - *Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc*.  *- Chủ đề: Lao động chủ động, sáng tạo hiệu quả.*  **\* Yêu cầu :**  - Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện của phẩm chất đạo  đức đã học...  - Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế...  **\* Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.  **Câu 1:** Mọi người được làm chủ công việc của tập thể và xã hội được gọi là:   1. tự chủ B. dân chủ C. quản lí D. tự quản   **Câu 2:** Những quy định chung của cộng đồng, của một tổ chức xã hội, nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt chất lượng, hiệu quả trong công việc vì mục tiêu chung được gọi là:   1. dân chủ B. pháp luật C. tự giác D. kỉ luật   **Câu 3:** Trường hợp nào sau đây là biểu hiện của việc thực hiện tốt dân chủ?   1. Đại biểu quốc hội chất vấn các thành viên chính phủ 2. Không đi bỏ phiếu bầu đại biểu quốc hội và hội đồng nhân dân. 3. Phát hiện nhưng không tố giác tội phạm. 4. Ngại không dám phát biểu trong cuộc họp.   **Câu 4:** Thực hiện tốt dân chủ và kỉ luật sẽ không mang lại lợi ích nào sau đây?   1. Giúp củng cố quyền lực và uy tín của người lãnh đạo. 2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập. 3. Từng bước xây dựng được những mối quan hệ xã hội tốt đẹp. 4. Thúc đẩy mọi người tham gia vào những công việc chung.   **Câu 5:** Những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là những:   1. bản sắc văn hóa dân tộc C. di sản văn hóa dân tộc 2. thành tựu văn hóa D. truyền thống tốt đẹp của dân tộc   **Câu 6:** Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những:   1. thứ quý hiếm B.cổ vật có giá trị C. tài sản vô giá D. thói quen xưa cũ   **Câu 7:** Việc bảo vệ, kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc sẽ góp phần giữ gìn   1. bản sắc dân tộc Việt Nam C. sự lạc hậu so với thế giới   B. nguyên vẹn lối sống của cha ông D. những thói quen xưa cũ  **Câu 8**: Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc và…  A. xếp hạng là di tích lịch sử  B. trưng bày trong các bảo tàng  C.truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác  D. Là phong tục lâu đời  **Câu 9 :** Vào ngày nghỉ, A cùng các bạn trong lớp kết hợp với các bạn trường quốc tế đi tuyên truyền, vận động mọi người cùng tham gia vệ sinh môi trường. Việc làm của A và nhóm bạn thể hiện nội dung nào dưới đây ?  A.Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới  B. Đấu tranh đẩy lùi dịch bệnh hiểm nghèo  C. Can thiệp vào công việc nội bộ của dân tộc khác  D. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  **Câu 10:** Chủ động điều chỉnh cách thức giải quyết và xử lí công việc cho phù hợp với yêu cầu của thực tế là biểu hiện của…   1. năng động B. thiếu tính tự chủ C. sáng tạo D. thiếu ổn định   **Câu 11:** Để trở thành người năng động, sáng tạo, đòi hỏi mỗi chúng ta phải   1. có thật nhiều tiền C. tích cực hoạt động, giao lưu 2. có sức khỏe D. tích cực, siêng năng rèn luyện   **Câu 12:** Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra những   1. giá trị vật chất C. sản phẩm giống với cái đã có . 2. giá trị tinh thần D. cái mới   **Câu 13:** Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả cần phải tránh điều nào sau đây?   1. Lao động tự giác, sáng tạo C. Buông lỏng kỉ luật lao động 2. Làm việc năng động, sáng tạo D. Rèn luyện để nâng cao tay nghề   **Câu 14:** Để đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả trong quá trình làm việc đòi hỏi người lao động phải…   1. đầu tư cho chất lượng sản phẩm   B. Chạy theo lợi nhuận bằng mọi giá  C. tăng nhanh số lượng sản phẩm  D**.** tăng nhanh số lượng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng  **Câu 15:** Nhật Bản thường xuyên hỗ trợ Việt Nam về nguồn vốn cũng như cử các chuyên gia kĩ thuật sang hướng dẫn, đào tạo cho các công ty thành viên quy trình thu gom, vận chuyển, quản lý và xử lý chất thải. Việc giúp đỡ đó thể hiện thái độ nào dưới đây?  A. Hợp tác  B. Lịch sự, tế nhị  C. kiên trì  D. Khoan dung  **Câu 16:** Làm việc có có năng suất, chất lượng hiệu quả sẽ giúp cho mỗi cá nhân, gia đình và xã hội từng bước…  A. phát triển và hội nhập B. nâng cao chất lượng cuộc sống  C. đổi mới và phát triển D. kiếm được nhiều tiền  **Câu 17:** Những việc làm nào sau đây thể hiện tính dân chủ?  A. Nhà trường cho học sinh học tập nội quy của trường  B. Ông Bính tổ trưởng tổ dân phố quyết định mỗi gia đình đóng 100.000 nghìn đồn ủng  hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.  C. Nam không đến dự sinh hoạt Đoàn theo kế hoạch  D. Trong một trận bóng đá các cầu thủ xảy ra xô xát.  **Câu 18:** Hành vi nào sau đây thể hiện lòng yêu hòa bình?  A. Phân biệt đối xử với người nước ngoài  B. Bắt mọi người phải phục tùng theo ý mình  C. Tôn trọng nền văn hóa các nước  D. Dùng vũ lực để giải quyết các tranh chấp  **Câu 19:** Hoạt động nào không thể hiện tình hữu nghị của nhân dân ta với nhân dân  các nước?  A. Can thiệp vào công việc nội bộ các nước  B. Đa dạng hóa mở quan hệ ngoại giao với các nước  C. Hợp tác song phương về kinh và chính trị với các nước  D. Tham gia giao giao lưu văn hóa, văn nghệ với các nước.  **Câu 20:**Tổ chức hiệp hội các quốc gia Đông nam Á viết tắt là gì?  A. ASEAN B. UNDP C. UNICEF D. FAO  **II. CÂU HỎI ÔN TẬP.**  **Câu 1.** Thế nào là năng động, sáng tạo? Nêu biểu hiện của năng động, sáng tạo trong học tập? Tìm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện tính năng động, sáng tạo?  **Câu 2.** Vì sao năng động, sáng tạo là phẩm chất cần thiết của người lao động trong xã hội hiện đại?  **Câu 3**.Vì sao học sinh phải rèn luyện tính năng động, sáng tạo? Để rèn luyện được đức tính đó học sinh cần phải làm gì?  **Câu 4.** Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Hãy lấy hai ví dụ thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?  **Câu 5**. Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả người lao động phải rèn luyện như thế nào?  **BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.** *Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.*  *Tình huống 1:* Bình và Lan rủ nhau vào thư viện nhà trường đọc sách. Lan đọc những cuốn sách về truyền thống và phong tục tập quán của các dân tộc. Bình đến và nói: “thời đại công nghệ 4.0 rồi mà cậu còn đọc những cuốn sách này làm gì?”.  Câu hỏi:  a. Nhận xét hành vi của Bình.  b. Nếu em là Lan, em sẽ ứng xử như thế nào?  c.Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?  *Tình huống 2*: Cuối năm học, Dũng bàn: Muốn ôn thi cho đỡ vất vả, cần chia ra mỗi người làm một đáp án một môn, rồi mang đến trao đổi với nhau. Làm như vậy, khi cô giáo kiểm tra, ai cũng có đáp án. Nghe vậy nhiều bạn khen đó là cách làm hay, vừa năng suất, chất lượng mà lại nhàn thân.  Câu hỏi:  a. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? Lấy dẫn chứng cụ thể?  b. Nếu em ở trong nhóm bạn đó, em sẽ khuyên các bạn điều gì?  c. Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản than mình? | | | | **MÔN: CÔNG NGHỆ**   1. **Nội dung ôn tập: Từ bài 1 đến bài 7.** 2. **Câu hỏi ôn tập:**   ***Câu1*:** Nêu cấu tạo của dây dẫn được bọc cách điện và cách sử dụng dây dẫn điện.  ***Câu2*:**Nêu cấu tạo và cách sử dụng của dây cáp điện.So sánh cấu tạo dây dẫn điện và dây cáp điện. Cho ví dụ về vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện.  ***Câu 3*:** Kể tên các loại đồng hồ đo điện, các loại dụng cụ cơ khí em đã học?Nêu công dụng chúng ?Tại sao trên vỏ máy biến áp người ta lắp vôn kế và ampe kế?  ***Câu 4*:** Kể các loại mối nối, yêu cầu và quy trình chung của nối dây dẫn điện trong mạng điện trong nhà?  ***Câu 5*:** Bảng điện chính, bảng điện nhánh có nhiệm vụ gì?  ***Câu6***: Nêu các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện  ***Câu 7***: Nêu quy trình chung lắp đặt mạch điện bảng điện? Khi lắp đặt mạch điện xong lúc vận hành mạch không hoạt động được em phải làm gì ?   1. **Bài tập:**   Hãy vẽ sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt của các mạch điện bài 6 | | | | **MÔN: TIẾNG ANH**   1. **GRAMMAR & VOCABULARY**   - Complex sentences (dependent clause of time, purpose, reason and concession)  - Phrasal verbs.  - Comparison of adjectives and adverbs  - Reported speech  - Question word before to-infinitive  - Passive voice: Impersonal passive  - Used to + bare infinitive  - Wishes for the present  - Suggest + V-ing/ clause with ***should***  - Adjective + to-infinitive; Adjective + that-clause  - Past perfect  - Sounds and stress  - Vocabulary in Unit 1 - 6  **B. EXERCISES**  ***I. Choose the word whose underline part is pronounced differently from the others***   1. A. carved B. impressed C. embroidered D. turned 2. A. pottery B. historical C. workshop D. conical 3. **A. explore B. explain C. exotic D. excuse** 4. A. multicultural B. surface C. conduct D. stuck 5. A. combine B. tiring C. hiking D. promise 6. A. embarrass B. determine C. memorable D. design 7. A. brain B. lamb C. comb D. climb 8. A. women B. bench C. lend D. spend 9. A. phoned B. called C. cooked D. climbed 10. A. artisans B. suitcases C. things D. calculators 11. A. pollution B. astonished C. contestant D. occasion 12. A. illiterate B. spectacular C. significant D. noticeable 13. A. tolerant B. backdrop C. remote D. dogsled 14. A. behavior B. habit C. tramway D. outstanding 15. A. reward B. sewage C. wealthy D. wonder 16. A. computer B. uniform C. contribute D. monument 17. A. constructs B. equips C. travels D. paragraphs 18. A. sandals B. compartment C. tram D. manual 19. A. trench B. pedestrian C. exhibition D. tunnel 20. A. exhibition B. exist C. example D. examination   ***II. Choose the word that has the main stress placed differently from the others.***   1. A. assure B. pressure C. figure D. leisure 2. A. concentration B. favorable C. adolescence D. relaxation 3. A. culture B. reliable C. variety D. forbidden 4. A. negative B. indicator C. determine D. skyscraper 5. A. fortress B. awareness C. pilgrim D. breathtaking 6. A. backdrop B. recommend C. probably D. monument 7. A. Arctic B. behave C. event D. facility 8. A. interesting B. surprising C. amusing D. successful 9. A. poisonous B. manager C. recipe D. understand 10. A. windsurfing B. equipment C. amateur D. national 11. A. particular B. spectacular C. remarkable D. picturesque 12. A. suggest B. hotel C. cavern D. cement 13. A. museum B. monument C. cathedral D. contestant 14. A. beautiful B. surrounding C. astounding D. successful 15. A. religious B. situate C. calendar D. history 16. A. envious B. astonished C. suburban D. defensive 17. A. household B. tunnel C. igloo D. respect 18. A. opportunity B. administrative C. possibility D. university 19. A. medium B. dangerous C. controlling D. obvious 20. A. significant B. facility C. elevated D. initial   ***III. Find the mistakes***   1. We have no idea who talking to when we have problems. 2. We are in compete with four other companies for the contract. 3. By the time she left the shop, she spent all her money on clothes. 4. David asked Hai whether he had gone to Mai’s birthday party last night. 5. It is saying that the Temple of Literature was built in the 11th century. 6. They suggest that we must book a hotel by the Perfume River. 7. We suggest to cycle to the castle in the north at four o’clock this afternoon. 8. Japan is the most second developed country in the world. 9. A DVD is by far better than a video for watching films. 10. I wish people in the world don’t have conflicts and lived in peace. 11. She suggests that controlling the deforestation. 12. I suggest that the government limits the number of visitors every day. 13. It was report that two people had been injured in the accident. 14. If you’ve finished cleaning, you could take a rest. 15. You must face to face the reality that our work has been heavily influenced due to Covid 19.   ***IV. Choose the best answers.***   1. The food wasn’t very nice. I liked the restaurant atmosphere, \_\_\_\_\_. ***(*although/ though/ so that/ so)** 2. \_\_\_\_\_\_\_\_ Minh lost the contest, she managed to smile**. (Nevertheless/ Although/ If/ Since)** 3. Craft villages are becoming popular \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in Vietnam.   **(tourism attraction/ tourists attraction/ tourist attractions/ tourist attracts)**   1. Now, at the age of 80, the artisan is leaving to craft to his descendants with a desire to \_\_\_\_\_ this ancient craft. **(preserve/ reserve/ change/ consider)** 2. She’s never really \_\_\_\_\_\_\_\_ her sister. They often argue in every single situation.   **(live on/ get on with/ got on with/ lived on)**   1. This city has one of the most \_\_\_\_\_\_\_\_ underground rail networks in the world.   **(efficient/ fashionable/ cosmopolitan/ fascinated)**   1. When the doctor came in, he went \_\_\_\_all my test results and gave me a prescription. (**out/ over/ in/ of**) 2. My mother \_\_\_\_\_\_\_\_ woolen scarves for me every winter. **(knits/ weaves/ sews/ embroiders)** 3. We can \_\_\_\_\_\_\_ the information of the journey on leaflets**.**   **(pass on/ look up/ set up/ find out)**   1. I heard a noise behind me and turned \_\_\_\_\_\_\_, but there was nothing. (**away/ on/ off / back)** 2. I didn’t know ­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_to laugh or cry. **(whether/ if/ who/ which)** 3. This river is much less \_\_\_\_\_\_\_\_than before. People are aware of the environment and they try to keep the river clean. **(polluted/ pollutes/ polluting/ pollution)** 4. Physical changes are different for every, so you don’t need to feel embarrassed or\_\_\_\_\_\_   (**frustrated/ tense/ confident/ delighted)**   1. You’ve been a bit tense lately so you need to \_\_\_\_\_ a break. **(get/ take/ make/ let)** 2. His father wants him to get the\_\_\_\_\_ score in this exam. **(high/ higher/ highest/ as high as)** 3. She feels \_\_\_\_\_\_ because she has a big assignment to complete.   **(frustration/ frustrated/ frustrating/ frustratedly)**   1. We need to prepare food, do laundry and chores at home. They are \_\_\_\_\_\_\_\_\_.   **(social skills/ housekeeping skills/ self-care skills/ cognitive skills)**   1. It’s difficult to \_\_\_\_\_\_\_\_\_ changes in technology**. (go with/ look through/ keep up with/ turn up)** 2. I wish everybody \_\_\_\_\_ aware of the important of preserving their culture. **(is/ are/ will be/ were)** 3. There is usually a \_\_\_\_\_ gap between the old and the young, especially when the world is changing so fast. **(age/ value/ generation/ seniority**) 4. The farmers in my home village \_\_\_\_\_\_\_ transport rice home on trucks. They used buffalo-driven carts. **(used/ used to/ didn’t use/ didn’t use to)** 5. I wish I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ her tomorrow. **(would meet/ met/ meet, will met)** 6. I suggest \_\_\_\_\_\_\_\_\_harder for our exam. **(study/ studying/ to study/ studies)** 7. I wish they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_the match last Sunday. (**won/ had won/ would win/ will win)** 8. My father didn’t \_\_\_\_\_\_coffee for breakfast. Now he drinks it every morning.   **(used to have /use to have /use to having /use be having)**   1. He suggests that we \_\_\_\_\_\_\_\_\_by bikes to work. **(going/ to go/ go/ could go)** 2. It \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ that she has lived there for ten years. **(is said/ is say/ said/ was say)** 3. People in Viet Nam \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_by bicycle before the first motorbike was imported.   **(travelled/ had travelled/ have travelled/ were travelled)**   1. It was brave of him \_\_\_\_ in the old house alone the whole night.   **(stay/ to stay/ stayed/ would stay)**  30. It is necessary \_\_\_\_\_\_\_\_\_ you to know about your country’s history. **(with/ to/ by/ for)**  **V. Use a phrasal verb from the list to replace the words underlined.**  went on go over got on with getting over look forward to  think over came across knock down looked after turned down  1. She’s never had a good relationship with her sister.  2. Maria is slowly recovering from her illness.  3. I found this article while I was doing my project.  4. Could you examine this report and correct any mistakes?  5. He refused the job because it sounded boring.  6. She continued talking about her trip although everyone found it tiring.  7. I need some time to consider his proposal.  8. My mother says she’s feeling happy and excited about meeting you.  9. The city is going to destroy the old train station and build a new library.  10. Our neighbour took care of our cats while we were away.  **VI. Choose the correct verb from the box to complete each phrasal verb.**  **Make any changes if necessary.**  set cheer pull find dress  take turn turn go get  1. Kate and her partner are up their own printing business.  2. Many of those old buildings will soon be down.  3. The weather became so bad that they had to back.  4. You’d better get dressed and up. The guests are coming any minute.  5. One of the actors was unwell and couldn’t on with the performance.  6. They were up in old sheets, pretending to be ghosts.  7. Please your shoes off before entering the temple.  8. We may never out the truth about what happened.  9. It’s taken me ages to over the flu.  10. Richard had up on Christmas Eve with Tony.  ***VII. Read the text and choose the best answer for each question below***  Education System of Viet Nam in the Past  Because of 1,000 years under the control of China, there were no records which indicated a formal education system in Viet Nam. In 939, Emperor Ngo Quyen expelled the Chinese invaders and declared Vietnamese independence. But the first two dynasties Ngo and Dinh did not last so long, and were busy with the national defense, so the education was just in pagodas. Ly Cong Uan, the founder king of the Ly dynasty had been educated in a pagoda.  To the Ly dynasty, the fundamental educational system was officially improved. King Ly Thanh Ton established the Temple of Literature at the ancient Capital of Thang Long to encourage people to appreciate the education. In 1075, the first exam was done by the order of King Ly Nhan Ton to select scholars for the office and the later year, 1076, the Imperial Academy, the first university in Viet Nam's history, was set up for the education of sons of royalty and other high-ranking officials.  There were also many private classes taught by prominent scholars such as Chu Van An, Le Quy Don, Nguyen Binh Khiem, Phung Khac Khoan, Vo Truong Toan... The students would only study literature and ancient history of China, of Viet Nam for entirety of their schooling. Later on. the Public Administration curriculum was finally added to the programme. When the Ho Royal family ruled the country, students were taught simple mathematics.  From 1918 to 1945, Viet Nam’s education programme adopted the western education system with three levels: elementary, high school, and college. At all levels, from 1945 the Vietnamese national language is officially used. Students have the opportunity to learn literature, history, philosophy, law, science, math, medicine and other languages.   1. In the 10th century, parents .   A. could let their children have a formal education  B. were too busy to send their children to school  C. could send their children to pagodas to have some schooling  D. didn’t want their children go to school under the control of China   1. All of the following were done during the Ly dynasty EXCEPT that .   A. all good students could go to the Imperial Academy  B. King Ly Thanh Ton established the Temple of Literature  C. the Imperial Academy was established in 1076  D . King Ly Nhan Ton ordered to hold the first exam to select scholars   1. In the past, students mostly learned .   A. public administration B. science subjects and mathematics  C. the ways to rule the country D. literature and ancient history   1. We can infer from the passage that .   A. the private classes replaced the Imperial Academy  B. education was highly appreciated during the dynasties  C. mathematics was highly developed during the Ho dynasty  D. the prominent scholars such as Le Quy Don couldn’t teach at the Imperial Academy   1. From 1918 to 1945. Viet Nam’s education system .   A. officially used the Vietnamese national language  B. was divided into three levels  C. was the same as the western education system  D. had a wide range of subjects at college  ***VIII. Read the text and choose the best word to fill in each blank***  Cyber bullying is the (1) of technology to annoy, threaten, or embarrass (2)\_\_\_\_\_\_\_ person. Online threats and aggressive, or rude texts, posts, or messages all count. So does posting personal information, pictures, or videos designed to hurt or embarrass someone else. (3)\_\_\_\_\_ comments often focus on things like a person's gender, religion, race, or physical differences.  Online bullying can be particularly damaging and upsetting (4)\_\_\_\_ it is usually anonymous or hard to find. People can be tormented (5) a 24/7 basis - every time they (6)\_\_\_\_\_\_\_ their cellphone or computer. The first thing (7) to solve the problem is to tell an adult you trust. You also can talk to your school counselor or a trusted teacher or family member. Ignoring bullies is the best way to take away their power, but it isn't always easy to do - in the real world (8) \_\_\_\_ online.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 1. A. use | B. purpose | C. advantage | D. control | | 1. A. the other | B. others | C. other | D. another | | 1. A. Polite | B. Rude | C. Sudden | D. Simple | | 1. A. so | B. because | C. due to | D. but | | 1. A. at | B. on | C. of | D. on | | 1. A. stop | B. leave | C. check | D. mark | | 1. A. do | B. doing | C. to be done | D. to do | | 1. A. of | B. on | C. in | D. or |   **IX. Choose the correct answers to complete the passage.**  As I remember, (1) in the 50s and 60s, Ha Noi was not as crowded as it is today. Bicycles and cyclos were the main means of transport and the few motorbikes that were around were (2) by rich people. It was rare to see cars or jeeps.  Meanwhile, the tram was the only method of public transport. An old tram station is now home (3) several retail outlets that look out over the lake in Dinh Tien Hoang Street.  At that time, Hanoians always travelled by tram, not only for its (4) but also the price. For just five cents you could travel one-way to it’s terminus in the former Ha Dong Province, (5) is now part of the expanded Ha Noi.  I still remember on (6) from school, my friends and I would go to the lake to catch the tram to Botanical Garden. The sound, clang-clang, clang-clang could be regularly heard from early in the morning until late in the evening, come rain or (7) . Time, ... decades have passed, but there is still a clang (8) in my mind from my childhood.  1. a. move b. place c. set d. back  2. a. bought b. owned c. sold d. proceeded  3. a. with b. in c. to d. by  4. a. convenience b. importance c. comfort d. condition  5. a. that b. which c. where d. this  6. a. days out b. out days c. off days d. days off  7. a. light b. rise c. shine d. brighten  8. a. somewhat b. somewhere c. somehow d. someway  **X. Read the text carefully and do as directed.**  The Temple of Literature was constructed in 1070 under Ly Thanh Tong’s dynasty to honor Confucius at first and celebrate the doctorates and high rank scholars of Vietnam. In 1076, King Ly Nhan Tong continued the work and built Quoc Tu Giam as the first university of Vietnam.  The temple is divided into five court yards, each with its own significance and history. The first courtyard stretches from the main gate to Dai Trung gate. The second stands out with Khue Van Cac pavilion. The third courtyard is where doctors’ names were engraved on **stelae** above tortoise backs. There are a total of 82 stelae, with names and origins of 1307 doctors, corresponding to 82 examination courses from 1442 to 1779. The fourth courtyard is dedicated for Confucius and his 72 honored students, as well as Chu Van An - a famous teacher known for his devotion to teaching. This is also where local authorities choose to honor outstanding students in Hanoi nowadays, like those with top entrance results to university or top graduation outcomes. The last and also furthest courtyard is Thai Hoc house, which used to be Quoc Tu Giam - the first university of Vietnam.  After more than 900 years of existence, the Temple of Literature is an example of well-preserved traditional Vietnamese architecture. Along the pass are 100-year-old trees that have witnessed the ups and downs of history.  **\* Write True or False for the statements**  1. The construction of the Temple of Literature took place in 1076.  2. Quoc Tu Giam is considered to be the first university of Vietnam.  3. The names and places of birth of doctors were carved on tortoise backs.  4. Chu Van An used to be a teacher at Quoc Tu Giam.  5. The Temple of Literature has now lost most of its traditional Vietnamese architecture.  **\* Choose the correct answer.**  6. **What does the text mainly discuss?**  a. The location of the Temple of Literature.  b. The origin of the Temple of Literature.  c. The structure of the Temple of Literature.  d. The first university of Vietnam.  7. The word “**stelae**” in the second paragraph is closest in meaning to .  a. tombstones b. trophies c. records d. pillars  8. **It can be inferred from the passage that** .  a. Confucius was the first teacher of Quoc Tu Giam.  b. the Temple of Literature is an important historic site in Vietnam.  c. Quoc Tu Giam is located far away from the Temple of Literature.  d. Vietnamese people highly appreciate the talent of scholars.  ***XI. Complete the second sentence so that it has the similar meaning to the first one.***  1. Scientists have discovered that there is water on Mars.  🡢 It has been …………………………………………………………………….……………..  2. Keeping the environment clean is very important.  🡢It’s ………………………………………..…..………………………………………….…..  3. Because of his broken leg, he didn’t take part in the contest yesterday.  🡢Because his……………………………………………………………………….………….  4. The villagers had moved to a safe shelter before the volcano erupted.  🡢 By the time…………………………………………………………………………………..  5. Despite the poor facilities, the teachers tried their best to make the lessons interesting.  🡢 Even though………………………………………………………………………………….  6. It’s a pity you can’t stay with me longer. (WISH)  🡢 ……….……………………………………………………………………………………….  7. He suggested that we should learn how to deal with stress and pressures. (ABOUT)  🡢 ……………………………………………………………………………………………….?  8. It’s fascinating for us to see such a spectacular carven. (FASCINATED)  🡢 ……………………………………………………………………………………………….  9. “Should I attend this life-skill course?”, She wondered. (TO ATTEND)  🡢 ……………… ……………………………………………………………………………….  10. This novel has just been published by my favorite author. (BROUGHT)  🡢 ……………… ……………………………………………………………………………….  ***XII. Write complete sentences using word cues.***  1. When / she / child / she / used / go / local park / weekend.    2. They / look forward / go / photo exhibition / life / past.    3. I / never / watch / romantic film / than / this / before.    4. Sarah / say / she / need / take care / baby.    5. It / be / necessary / teenagers / keep calm / emergency.    6. If / I / be / her / I / not come / party.    7. She / wish / she / be / rich / so that / she / can / travel / world.    8. Environmentalists / suggest / exhaust fumes / vehicles / reduce.    9. It / believe / Phong Nha Cave / find / 16th century / by Cham people.    10. It / be / nice / John / give / me / lift / train station. | | | |  | | |  | | |  | | |